TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN** C **TỈNH LONG AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 939/2023/LĐ-ST
Ngày: 10-8-2023
V/v tranh chấp về tiền lương, về bảo hiểm xã hội, về bảo hiểm y tế, về bảo hiểm thất nghiệp

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C**, TỈNH LONG AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Minh Hiệp

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Ngọc Huy – Phó trưởng phòng Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện C, tỉnh Long An

2. Bà Dương Bích Cảm – Trưởng Phòng Văn hóa - Thông tin huyện C, tỉnh Long An.

- Thư ký ghi biên bản: Ông Cao Chánh Nhật – Thư ký Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Long An tham gia phiên tòa: Bà Phan Thị Thơ – Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 8 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 189/2023/TLST-LĐ ngày 02 tháng 02 năm 2023 về *"Tranh chấp về tiền lương, về bảo hiểm xã hội, về bảo hiểm y tế, về bảo hiểm thất nghiệp"*, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 1017/2023/QĐXXST-LĐ ngày 14 tháng 6 năm 2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: ông Trương Hoàng P, sinh năm 1999, địa chỉ: 01, Đường 45, khu dân cư Lý Chiêu Hoàng, Phường 10, Quận 6, Thành Phố H.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Thanh T, sinh năm 1966, địa chỉ: Ấp 1A, xã T, huyện C, tỉnh Long An.

2. Bị đơn: Công ty TNHH một thành viên H; địa chỉ trụ sở: Lô C, đường số 01, khu công nghiệp T, thị trấn C, huyện C, tỉnh Long An.

Người đại diện theo pháp luật của bị đơn: Ông L, chức danh: Tổng giám đốc.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bảo hiểm xã hội huyện C; địa chỉ: Số 38 đường Nguyễn Thái B, khu phố 4, thị trấn C, huyện C, tỉnh Long An.

Người đại diện theo pháp luật của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Lê Hồng P, chức vụ: Giám đốc.

(Các đương sự vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và lời trình bày của đương sự, vụ án có nội dung như sau:

Nguyên đơn ông Trương Hoàng P khởi kiện yêu cầu bị đơn Công ty TNHH một thành viên H phải:

- Đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp cho nguyên đơn với số tiền là 4.436.235 đồng.

- Thanh toán tiền lương cho nguyên đơn với số tiền là 4.860.021 đồng.

Trong quá trình giải quyết vụ án, ngày 27 tháng 3 năm 2023, nguyên đơn rút yêu cầu khởi kiện về việc yêu cầu Công ty TNHH một thành viên H thanh toán tiền lương còn nợ nêu trên. Nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện về việc yêu cầu Công ty TNHH một thành viên H phải đóng tiền bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp còn nợ cho nguyên đơn tương ứng với thời gian chưa đóng theo số tiền do Bảo hiểm xã hội huyện C cung cấp. Số tiền nợ các loại bảo hiểm theo đơn khởi kiện chỉ là số nợ tạm tính đến thời điểm khởi kiện.

Bị đơn Công ty TNHH một thành viên H đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng theo quy định pháp luật. Tuy nhiên, bị đơn vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng, không gửi văn bản thể hiện ý kiến cũng như không cung cấp tài liệu, chứng cứ đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Bảo hiểm xã hội huyện C do ông Lê Hồng P đại diện thống nhất với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, đề nghị Công ty TNHH một thành viên H phải đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp còn nợ cho nguyên đơn.

Ngày 22 tháng 5 năm 2023, Bảo hiểm xã hội huyện C cung cấp Bảng tính số phải đóng của đơn vị nợ - Công ty TNHH một thành viên H đối với nguyên đơn. Theo đó, mức lương đóng bảo hiểm xã hội của nguyên đơn trong các tháng chưa nộp bảo hiểm xã hội cụ thể như sau: tháng 5 năm 2021 là 4.920.000 đồng, tháng 6 năm 2021 là 4.920.000 đồng, tháng 7 năm 2021 là 3.920.000 đồng. Đồng thời, xác định số tiền mà Công ty TNHH một thành viên H nợ bảo hiểm xã hội từ tháng 5 đến tháng 7 năm 2021 đối với trường hợp của nguyên đơn là 4.436.235 đồng.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C phát biểu:

Về thủ tục tố tụng: Những người tiến hành tố tụng và những người tham gia tố tụng tuân thủ đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung:

- Đối với yêu cầu khởi kiện về tiền lương: Trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn rút yêu cầu khởi kiện về việc yêu cầu Công ty TNHH một thành viên H thanh toán tiền lương còn nợ. Việc rút yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là hoàn toàn tự nguyện nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự, đình chỉ xét xử đối với yêu cầu khởi kiện này của nguyên đơn.

- Đối với yêu cầu khởi kiện về tiền nợ bảo hiểm xã hội: Căn cứ vào quá trình tham gia bảo hiểm xã hội của nguyên đơn cùng Bảng tính số phải đóng của đơn vị nợ ngày 22 tháng 5 năm 2023 do Bảo hiểm xã hội huyện C cung cấp, có đủ cơ sở xác định Công ty TNHH một thành viên H chưa đóng tiền bảo hiểm xã hội cho nguyên đơn với số tiền là 4.436.235 đồng. Do đó, yêu cầu khởi kiện này của nguyên đơn là có cơ sở, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Căn cứ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và nội dung vụ án, Tòa án xác định quan hệ tranh chấp là "Tranh chấp về tiền lương, về bảo hiểm xã hội, về bảo hiểm y tế, về bảo hiểm thất nghiệp" theo quy định tại khoản 1 Điều 32 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn là Công ty TNHH một thành viên H có địa chỉ trụ sở tại thị trấn C, huyện C, tỉnh Long An nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Long An theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn, người đại diện theo pháp luật của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có đơn đề nghị giải quyết, xét xử vắng mặt; bị đơn Công ty TNHH một thành viên H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt. Căn cứ điểm a, b khoản 2 Điều 227, khoản 1, 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vụ án vắng mặt các đương sự.

[2] Về nội dung: Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thấy rằng:

[2.1] Đối với yêu cầu khởi kiện về tiền lương: Trong quá trình giải quyết vụ án, ngày 27 tháng 3 năm 2023 phía nguyên đơn đã rút yêu cầu khởi kiện về việc yêu cầu Công ty TNHH một thành viên H thanh toán tiền lương còn nợ. Xét thấy, việc rút yêu cầu khởi kiện này là hoàn toàn tự nguyện, căn cứ khoản 2 Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử đối với yêu cầu khởi kiện về tranh chấp tiền lương của nguyên đơn.

[2.2] Đối với yêu cầu khởi kiện về nợ bảo hiểm: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn Công ty TNHH một thành viên H phải đóng tiền nợ bảo hiểm xã hội (bao gồm cả bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp) theo bảng tính mà Bảo hiểm xã hội huyện C cung cấp. Xét thấy:

Giữa nguyên đơn với bị đơn Công ty TNHH một thành viên H ký Hợp đồng lao động số HA-54271. Theo quy định tại khoản 1 Điều 168 Bộ luật Lao động năm 2019; khoản 1 Điều 44 Luật Việc làm năm 2013; khoản 1 Điều 13 Luật Bảo hiểm y tế năm 2008, được sửa đổi bổ sung năm 2014; khoản 1 Điều 21

Luật Bảo hiểm xã hội năm 2014; Quyết định số 595/QĐ-BHXH ngày 14 tháng 4 năm 2017 của Tổng Giám đốc Bảo hiểm xã hội Việt Nam ban hành quy trình thu bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm tai nạn lao động - bệnh nghề nghiệp, quản lý sổ bảo hiểm xã hội, thẻ bảo hiểm y tế (được sửa đổi, bổ sung bởi Quyết định số 505/QĐ-BHXH ngày 27 tháng 3 năm 2020), khi phát sinh hợp đồng lao động theo quy định pháp luật, người sử dụng lao động và người lao động phải tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc, bảo hiểm thất nghiệp và bảo hiểm y tế. Người sử dụng lao động có trách nhiệm lập hồ sơ người lao động theo quy định gửi đến Cơ quan Bảo hiểm xã hội để tham gia các loại bảo hiểm trên. Sổ bảo hiểm xã hội được cấp, mức đóng hoặc mức hưởng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp dựa theo hồ sơ mà người sử dụng lao động lập và cung cấp cho Cơ quan Bảo hiểm xã hội. Trong trường hợp có điều chỉnh thông tin về người lao động tham gia bảo hiểm thì người sử dụng lao động phải lập hồ sơ điều chỉnh gửi cho Cơ quan Bảo hiểm xã hội. Từ tháng 5 đến tháng 7 năm 2021, Công ty TNHH một thành viên H chưa lập và gửi hồ sơ điều chỉnh thông tin tham gia bảo hiểm xã hội của nguyên đơn cho Bảo hiểm xã hội huyện C. Cho nên, căn cứ Sổ bảo hiểm xã hội của nguyên đơn, thông tin do Bảo hiểm xã hội huyện C cung cấp xác định trong thời gian từ tháng 5 đến tháng 7 năm 2021, nguyên đơn là người lao động đang làm việc tại Công ty TNHH một thành viên H, thuộc trường hợp phải đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp.

Tại khoản 2 Điều 21 Luật Bảo hiểm xã hội năm 2014 quy định người sử dụng lao động có trách nhiệm *" Đóng bảo hiểm xã hội theo quy định tại Điều 86 và hàng tháng trích từ tiền lương của người lao động theo quy định tại khoản 1 Điều 85 của Luật này để đóng cùng một lúc vào quỹ bảo hiểm xã hội"*.

Tại khoản 2 Điều 44 Luật Việc làm năm 2013 quy định *"Hằng tháng, người sử dụng lao động đóng bảo hiểm thất nghiệp theo mức quy định tại điểm b khoản 1 Điều 57 của Luật này và trích tiền lương của từng người lao động theo mức quy định tại điểm a khoản 1 Điều 57 của Luật này để đóng cùng một lúc vào quỹ bảo hiểm thất nghiệp"*.

Tại khoản 1 Điều 15 Luật Bảo hiểm y tế năm 2008, được sửa đổi bổ sung năm 2014 quy định *"Hằng tháng, người sử dụng lao động đóng bảo hiểm y tế cho người lao động và trích tiền đóng bảo hiểm y tế từ tiền lương của người lao động để nộp cùng một lúc vào quỹ bảo hiểm y tế"*.

Do đó, hàng tháng Công ty TNHH một thành viên H có trách nhiệm đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp tại Bảo hiểm xã hội huyện C cho người lao động theo quy định. Tuy nhiên, trong thời gian từ tháng 5 đến tháng 7 năm 2021, Công ty TNHH một thành viên H đã không thực hiện đúng trách nhiệm của mình, dẫn đến phát sinh nợ bảo hiểm xã hội tại Bảo hiểm xã hội huyện C. Tại buổi đối thoại về việc trả tiền lương cho công nhân lao động ngày 24 tháng 9 năm 2021 do Ban giám đốc Công ty TNHH một thành viên H, đại diện tập thể người lao động và Công đoàn các khu Công nghiệp tỉnh Long An tổ

chức, phía Công ty TNHH một thành viên H có ý kiến sẽ làm việc với Cơ quan Bảo hiểm xã hội về nội dung đóng nợ bảo hiểm xã hội cho người lao động. Nhưng đến nay phía Công ty TNHH một thành viên H vẫn chưa liên hệ để thực hiện cam kết này.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Công ty TNHH một thành viên H không có ý kiến cũng như không cung cấp tài liệu, chứng cứ đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Trong khi các tài liệu về tiền lương, các thông tin về đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp của người lao động đều do Công ty TNHH một thành viên H lưu giữ. Do đó, không có tài liệu nào khác để xác định mức đóng bảo hiểm xã hội ngoài văn bản mà Bảo hiểm xã hội huyện C cung cấp. Vì vậy, trên cơ sở Bảng tính ngày 22 tháng 5 năm 2023 của Bảo hiểm xã hội huyện C, buộc Công ty TNHH một thành viên H phải có trách nhiệm đóng hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp cho ông Trương Hoàng P - Số sổ Bảo hiểm xã hội: 8016084710 với số tiền là 4.436.235 đồng.

[3] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 32, điểm c khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm a, b khoản 2 Điều 227, khoản 1, 3 Điều 228, khoản 2 Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 168 Bộ luật Lao động năm 2019; các Điều 18, 19, 21, 22, 23, 85, 86 Luật Bảo hiểm xã hội năm 2014; các Điều 13, 14, 15 Luật Bảo hiểm y tế năm 2008, được sửa đổi bổ sung năm 2014; Điều 44 Luật Việc làm năm 2013; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Đình chỉ xét xử yêu cầu khởi kiện "Tranh chấp về tiền lương" của nguyên đơn ông Trương Hoàng P đối với bị đơn Công ty TNHH một thành viên H.

2. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện "Tranh chấp về bảo hiểm xã hội, về bảo hiểm y tế, về bảo hiểm thất nghiệp" của nguyên đơn ông Trương Hoàng P đối với bị đơn Công ty TNHH một thành viên H.

Buộc Công ty TNHH một thành viên H phải đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp cho ông Trương Hoàng P – Số sổ Bảo hiểm xã hội: 8016084710 tại Bảo hiểm xã hội huyện C với số tiền là 4.436.235 đồng.

Công ty TNHH một thành viên H còn phải chịu khoản tiền lãi do chậm đóng các khoản bảo hiểm trên cho Bảo hiểm xã hội huyện C với mức lãi suất

theo quy định của pháp luật về bảo hiểm xã hội tương ứng với thời gian chậm đóng.

3. Về án phí: Công ty TNHH một thành viên H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

4. Bản án sơ thẩm, các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện C;
- CC.THADS huyện C;
- Các đương sự;
- Lưu án văn/hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Võ Thị Minh Hiệp

TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN** C **TỈNH LONG AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 940/2023/LĐ-ST
Ngày: 10-8-2023
V/v tranh chấp về tiền lương, về bảo hiểm xã hội, về bảo hiểm y tế, về bảo hiểm thất nghiệp

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C**, TỈNH LONG AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Minh Hiệp

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Ngọc Huy – Phó trưởng phòng Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện C, tỉnh Long An

2. Bà Dương Bích Cảm – Trưởng Phòng Văn hóa - Thông tin huyện C, tỉnh Long An.

- Thư ký ghi biên bản: Ông Cao Chánh Nhật – Thư ký Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Long An tham gia phiên tòa: Bà Phan Thị Thơ – Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 8 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 190/2023/TLST-LĐ ngày 02 tháng 02 năm 2023 về *"Tranh chấp về tiền lương, về bảo hiểm xã hội, về bảo hiểm y tế, về bảo hiểm thất nghiệp"*, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 1018/2023/QĐXXST-LĐ ngày 14 tháng 6 năm 2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: bà Bùi Thị A, sinh năm 1981, địa chỉ: Khu phố K, thị trấn C, huyện C, tỉnh Long An.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Thanh T, sinh năm 1966, địa chỉ: Ấp 1A, xã T, huyện C, tỉnh Long An.

2. Bị đơn: Công ty TNHH một thành viên H; địa chỉ trụ sở: Lô C, đường số 01, khu công nghiệp T, thị trấn C, huyện C, tỉnh Long An.

Người đại diện theo pháp luật của bị đơn: Ông L, chức danh: Tổng giám đốc.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bảo hiểm xã hội huyện C; địa chỉ: Số 38 đường Nguyễn Thái B, khu phố 4, thị trấn C, huyện C, tỉnh Long An.

Người đại diện theo pháp luật của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Lê Hồng P, chức vụ: Giám đốc.

(Các đương sự vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và lời trình bày của đương sự, vụ án có nội dung như sau:

Nguyên đơn bà Bùi Thị A khởi kiện yêu cầu bị đơn Công ty TNHH một thành viên H phải:

- Đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp cho nguyên đơn với số tiền là 4.248.697 đồng.

- Thanh toán tiền lương cho nguyên đơn với số tiền là 3.196.162 đồng.

Trong quá trình giải quyết vụ án, ngày 27 tháng 3 năm 2023, nguyên đơn rút yêu cầu khởi kiện về việc yêu cầu Công ty TNHH một thành viên H thanh toán tiền lương còn nợ nêu trên. Nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện về việc yêu cầu Công ty TNHH một thành viên H phải đóng tiền bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp còn nợ cho nguyên đơn tương ứng với thời gian chưa đóng theo số tiền do Bảo hiểm xã hội huyện C cung cấp. Số tiền nợ các loại bảo hiểm theo đơn khởi kiện chỉ là số nợ tạm tính đến thời điểm khởi kiện.

Bị đơn Công ty TNHH một thành viên H đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng theo quy định pháp luật. Tuy nhiên, bị đơn vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng, không gửi văn bản thể hiện ý kiến cũng như không cung cấp tài liệu, chứng cứ đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Bảo hiểm xã hội huyện C do ông Lê Hồng P đại diện thống nhất với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, đề nghị Công ty TNHH một thành viên H phải đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp còn nợ cho nguyên đơn.

Ngày 22 tháng 5 năm 2023, Bảo hiểm xã hội huyện C cung cấp Bảng tính số phải đóng của đơn vị nợ - Công ty TNHH một thành viên H đối với nguyên đơn. Theo đó, mức lương đóng bảo hiểm xã hội của nguyên đơn trong các tháng chưa nộp bảo hiểm xã hội cụ thể như sau: tháng 5 năm 2021 là 4.620.000 đồng, tháng 6 năm 2021 là 4.620.000 đồng, tháng 7 năm 2021 là 3.920.000 đồng. Đồng thời, xác định số tiền mà Công ty TNHH một thành viên H nợ bảo hiểm xã hội từ tháng 5 đến tháng 7 năm 2021 đối với trường hợp của nguyên đơn là 4.248.697 đồng.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C phát biểu:

Về thủ tục tố tụng: Những người tiến hành tố tụng và những người tham gia tố tụng tuân thủ đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung:

- Đối với yêu cầu khởi kiện về tiền lương: Trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn rút yêu cầu khởi kiện về việc yêu cầu Công ty TNHH một thành viên H thanh toán tiền lương còn nợ. Việc rút yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là hoàn toàn tự nguyện nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự, đình chỉ xét xử đối với yêu cầu khởi kiện này của nguyên đơn.

- Đối với yêu cầu khởi kiện về tiền nợ bảo hiểm xã hội: Căn cứ vào quá trình tham gia bảo hiểm xã hội của nguyên đơn cùng Bảng tính số phải đóng của đơn vị nợ ngày 22 tháng 5 năm 2023 do Bảo hiểm xã hội huyện C cung cấp, có đủ cơ sở xác định Công ty TNHH một thành viên H chưa đóng tiền bảo hiểm xã hội cho nguyên đơn với số tiền là 4.248.697 đồng. Do đó, yêu cầu khởi kiện này của nguyên đơn là có cơ sở, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Căn cứ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và nội dung vụ án, Tòa án xác định quan hệ tranh chấp là "Tranh chấp về tiền lương, về bảo hiểm xã hội, về bảo hiểm y tế, về bảo hiểm thất nghiệp" theo quy định tại khoản 1 Điều 32 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn là Công ty TNHH một thành viên H có địa chỉ trụ sở tại thị trấn C, huyện C, tỉnh Long An nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Long An theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn, người đại diện theo pháp luật của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có đơn đề nghị giải quyết, xét xử vắng mặt; bị đơn Công ty TNHH một thành viên H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt. Căn cứ điểm a, b khoản 2 Điều 227, khoản 1, 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vụ án vắng mặt các đương sự.

[2] Về nội dung: Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thấy rằng:

[2.1] Đối với yêu cầu khởi kiện về tiền lương: Trong quá trình giải quyết vụ án, ngày 27 tháng 3 năm 2023 phía nguyên đơn đã rút yêu cầu khởi kiện về việc yêu cầu Công ty TNHH một thành viên H thanh toán tiền lương còn nợ. Xét thấy, việc rút yêu cầu khởi kiện này là hoàn toàn tự nguyện, căn cứ khoản 2 Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử đối với yêu cầu khởi kiện về tranh chấp tiền lương của nguyên đơn.

[2.2] Đối với yêu cầu khởi kiện về nợ bảo hiểm: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn Công ty TNHH một thành viên H phải đóng tiền nợ bảo hiểm xã hội (bao gồm cả bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp) theo bảng tính mà Bảo hiểm xã hội huyện C cung cấp. Xét thấy:

Giữa nguyên đơn với bị đơn Công ty TNHH một thành viên H ký Hợp đồng lao động số HA-58126. Theo quy định tại khoản 1 Điều 168 Bộ luật Lao động năm 2019; khoản 1 Điều 44 Luật Việc làm năm 2013; khoản 1 Điều 13 Luật Bảo hiểm y tế năm 2008, được sửa đổi bổ sung năm 2014; khoản 1 Điều 21

Luật Bảo hiểm xã hội năm 2014; Quyết định số 595/QĐ-BHXH ngày 14 tháng 4 năm 2017 của Tổng Giám đốc Bảo hiểm xã hội Việt Nam ban hành quy trình thu bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm tai nạn lao động - bệnh nghề nghiệp, quản lý sổ bảo hiểm xã hội, thẻ bảo hiểm y tế (được sửa đổi, bổ sung bởi Quyết định số 505/QĐ-BHXH ngày 27 tháng 3 năm 2020), khi phát sinh hợp đồng lao động theo quy định pháp luật, người sử dụng lao động và người lao động phải tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc, bảo hiểm thất nghiệp và bảo hiểm y tế. Người sử dụng lao động có trách nhiệm lập hồ sơ người lao động theo quy định gửi đến Cơ quan Bảo hiểm xã hội để tham gia các loại bảo hiểm trên. Sổ bảo hiểm xã hội được cấp, mức đóng hoặc mức hưởng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp dựa theo hồ sơ mà người sử dụng lao động lập và cung cấp cho Cơ quan Bảo hiểm xã hội. Trong trường hợp có điều chỉnh thông tin về người lao động tham gia bảo hiểm thì người sử dụng lao động phải lập hồ sơ điều chỉnh gửi cho Cơ quan Bảo hiểm xã hội. Từ tháng 5 đến tháng 7 năm 2021, Công ty TNHH một thành viên H chưa lập và gửi hồ sơ điều chỉnh thông tin tham gia bảo hiểm xã hội của nguyên đơn cho Bảo hiểm xã hội huyện C. Cho nên, căn cứ Sổ bảo hiểm xã hội của nguyên đơn, thông tin do Bảo hiểm xã hội huyện C cung cấp xác định trong thời gian từ tháng 5 đến tháng 7 năm 2021, nguyên đơn là người lao động đang làm việc tại Công ty TNHH một thành viên H, thuộc trường hợp phải đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp.

Tại khoản 2 Điều 21 Luật Bảo hiểm xã hội năm 2014 quy định người sử dụng lao động có trách nhiệm *" Đóng bảo hiểm xã hội theo quy định tại Điều 86 và hàng tháng trích từ tiền lương của người lao động theo quy định tại khoản 1 Điều 85 của Luật này để đóng cùng một lúc vào quỹ bảo hiểm xã hội"*.

Tại khoản 2 Điều 44 Luật Việc làm năm 2013 quy định *"Hằng tháng, người sử dụng lao động đóng bảo hiểm thất nghiệp theo mức quy định tại điểm b khoản 1 Điều 57 của Luật này và trích tiền lương của từng người lao động theo mức quy định tại điểm a khoản 1 Điều 57 của Luật này để đóng cùng một lúc vào quỹ bảo hiểm thất nghiệp"*.

Tại khoản 1 Điều 15 Luật Bảo hiểm y tế năm 2008, được sửa đổi bổ sung năm 2014 quy định *"Hằng tháng, người sử dụng lao động đóng bảo hiểm y tế cho người lao động và trích tiền đóng bảo hiểm y tế từ tiền lương của người lao động để nộp cùng một lúc vào quỹ bảo hiểm y tế"*.

Do đó, hàng tháng Công ty TNHH một thành viên H có trách nhiệm đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp tại Bảo hiểm xã hội huyện C cho người lao động theo quy định. Tuy nhiên, trong thời gian từ tháng 5 đến tháng 7 năm 2021, Công ty TNHH một thành viên H đã không thực hiện đúng trách nhiệm của mình, dẫn đến phát sinh nợ bảo hiểm xã hội tại Bảo hiểm xã hội huyện C. Tại buổi đối thoại về việc trả tiền lương cho công nhân lao động ngày 24 tháng 9 năm 2021 do Ban giám đốc Công ty TNHH một thành viên H, đại diện tập thể người lao động và Công đoàn các khu Công nghiệp tỉnh Long An tổ

chức, phía Công ty TNHH một thành viên H có ý kiến sẽ làm việc với Cơ quan Bảo hiểm xã hội về nội dung đóng nợ bảo hiểm xã hội cho người lao động. Nhưng đến nay phía Công ty TNHH một thành viên H vẫn chưa liên hệ để thực hiện cam kết này.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Công ty TNHH một thành viên H không có ý kiến cũng như không cung cấp tài liệu, chứng cứ đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Trong khi các tài liệu về tiền lương, các thông tin về đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp của người lao động đều do Công ty TNHH một thành viên H lưu giữ. Do đó, không có tài liệu nào khác để xác định mức đóng bảo hiểm xã hội ngoài văn bản mà Bảo hiểm xã hội huyện C cung cấp. Vì vậy, trên cơ sở Bảng tính ngày 22 tháng 5 năm 2023 của Bảo hiểm xã hội huyện C, buộc Công ty TNHH một thành viên H phải có trách nhiệm đóng hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp cho bà Bùi Thị A - Số sổ Bảo hiểm xã hội: 8016084709 với số tiền là 4.248.697 đồng.

[3] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 32, điểm c khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm a, b khoản 2 Điều 227, khoản 1, 3 Điều 228, khoản 2 Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 168 Bộ luật Lao động năm 2019; các Điều 18, 19, 21, 22, 23, 85, 86 Luật Bảo hiểm xã hội năm 2014; các Điều 13, 14, 15 Luật Bảo hiểm y tế năm 2008, được sửa đổi bổ sung năm 2014; Điều 44 Luật Việc làm năm 2013; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Đình chỉ xét xử yêu cầu khởi kiện "Tranh chấp về tiền lương" của nguyên đơn bà Bùi Thị A đối với bị đơn Công ty TNHH một thành viên H.

2. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện "Tranh chấp về bảo hiểm xã hội, về bảo hiểm y tế, về bảo hiểm thất nghiệp" của nguyên đơn bà Bùi Thị A đối với bị đơn Công ty TNHH một thành viên H.

Buộc Công ty TNHH một thành viên H phải đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp cho bà Bùi Thị A – Số sổ Bảo hiểm xã hội: 8016084709 tại Bảo hiểm xã hội huyện C với số tiền là 4.248.697 đồng.

Công ty TNHH một thành viên H còn phải chịu khoản tiền lãi do chậm đóng các khoản bảo hiểm trên cho Bảo hiểm xã hội huyện C với mức lãi suất theo quy định của pháp luật về bảo hiểm xã hội tương ứng với thời gian chậm đóng.

3. Về án phí: Công ty TNHH một thành viên H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

4. Bản án sơ thẩm, các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện C;
- CC.THADS huyện C;
- Các đương sự;
- Lưu án văn/hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Võ Thị Minh Hiệp

TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN** C **TỈNH LONG AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 941/2023/LĐ-ST
Ngày: 10-8-2023
V/v tranh chấp về tiền lương, về bảo hiểm xã hội, về bảo hiểm y tế, về bảo hiểm thất nghiệp

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C**, TỈNH LONG AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Minh Hiệp

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Ngọc Huy – Phó trưởng phòng Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện C, tỉnh Long An

2. Bà Dương Bích Cảm – Trưởng Phòng Văn hóa - Thông tin huyện C, tỉnh Long An.

- Thư ký ghi biên bản: Ông Cao Chánh Nhật – Thư ký Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện *C****, tỉnh Long An tham gia phiên tòa:*** Bà Phan Thị Thơ – Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 8 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 191/2023/TLST-LĐ ngày 02 tháng 02 năm 2023 về *"Tranh chấp về tiền lương, về bảo hiểm xã hội, về bảo hiểm y tế, về bảo hiểm thất nghiệp"*, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 1019/2023/QĐXXST-LĐ ngày 14 tháng 6 năm 2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: bà Quách Thị Thanh T, sinh năm 1972, địa chỉ: Đường số 21, Phường 4, Quận 4, Thành phố H.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Thanh T, sinh năm 1966, địa chỉ: Ấp 1A, xã T, huyện C, tỉnh Long An.

2. Bị đơn: Công ty TNHH một thành viên H; địa chỉ trụ sở: Lô C, đường số 01, khu công nghiệp T, thị trấn C, huyện C, tỉnh Long An.

Người đại diện theo pháp luật của bị đơn: Ông L, chức danh: Tổng giám đốc.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bảo hiểm xã hội huyện C; địa chỉ: Số 38 đường Nguyễn Thái B, khu phố 4, thị trấn C, huyện C, tỉnh Long An.

Người đại diện theo pháp luật của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Lê Hồng P, chức vụ: Giám đốc.

(Các đương sự vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và lời trình bày của đương sự, vụ án có nội dung như sau:

Nguyên đơn bà Quách Thị Thanh T khởi kiện yêu cầu bị đơn Công ty TNHH một thành viên H phải:

- Đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp cho nguyên đơn với số tiền là 4.471.212 đồng.

- Thanh toán tiền lương cho nguyên đơn với số tiền là 4.675.437 đồng.

Trong quá trình giải quyết vụ án, ngày 27 tháng 3 năm 2023, nguyên đơn rút yêu cầu khởi kiện về việc yêu cầu Công ty TNHH một thành viên H thanh toán tiền lương còn nợ nêu trên. Nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện về việc yêu cầu Công ty TNHH một thành viên H phải đóng tiền bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp còn nợ cho nguyên đơn tương ứng với thời gian chưa đóng theo số tiền do Bảo hiểm xã hội huyện C cung cấp. Số tiền nợ các loại bảo hiểm theo đơn khởi kiện chỉ là số nợ tạm tính đến thời điểm khởi kiện.

Bị đơn Công ty TNHH một thành viên H đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng theo quy định pháp luật. Tuy nhiên, bị đơn vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng, không gửi văn bản thể hiện ý kiến cũng như không cung cấp tài liệu, chứng cứ đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Bảo hiểm xã hội huyện C do ông Lê Hồng P đại diện thống nhất với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, đề nghị Công ty TNHH một thành viên H phải đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp còn nợ cho nguyên đơn.

Ngày 22 tháng 5 năm 2023, Bảo hiểm xã hội huyện C cung cấp Bảng tính số phải đóng của đơn vị nợ - Công ty TNHH một thành viên H đối với nguyên đơn. Theo đó, mức lương đóng bảo hiểm xã hội của nguyên đơn trong các tháng chưa nộp bảo hiểm xã hội cụ thể như sau: tháng 5 năm 2021 là 4.920.000 đồng, tháng 6 năm 2021 là 5.020.000 đồng, tháng 7 năm 2021 là 3.920.000 đồng. Đồng thời, xác định số tiền mà Công ty TNHH một thành viên H nợ bảo hiểm xã hội từ tháng 5 đến tháng 7 năm 2021 đối với trường hợp của nguyên đơn là 4.471.212 đồng.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C phát biểu:

Về thủ tục tố tụng: Những người tiến hành tố tụng và những người tham gia tố tụng tuân thủ đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung:

- Đối với yêu cầu khởi kiện về tiền lương: Trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn rút yêu cầu khởi kiện về việc yêu cầu Công ty TNHH một thành viên H thanh toán tiền lương còn nợ. Việc rút yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là hoàn toàn tự nguyện nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự, đình chỉ xét xử đối với yêu cầu khởi kiện này của nguyên đơn.

- Đối với yêu cầu khởi kiện về tiền nợ bảo hiểm xã hội: Căn cứ vào quá trình tham gia bảo hiểm xã hội của nguyên đơn cùng Bảng tính số phải đóng của đơn vị nợ ngày 22 tháng 5 năm 2023 do Bảo hiểm xã hội huyện C cung cấp, có đủ cơ sở xác định Công ty TNHH một thành viên H chưa đóng tiền bảo hiểm xã hội cho nguyên đơn với số tiền là 4.471.212 đồng. Do đó, yêu cầu khởi kiện này của nguyên đơn là có cơ sở, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Căn cứ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và nội dung vụ án, Tòa án xác định quan hệ tranh chấp là "Tranh chấp về tiền lương, về bảo hiểm xã hội, về bảo hiểm y tế, về bảo hiểm thất nghiệp" theo quy định tại khoản 1 Điều 32 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn là Công ty TNHH một thành viên H có địa chỉ trụ sở tại thị trấn C, huyện C, tỉnh Long An nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Long An theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn, người đại diện theo pháp luật của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có đơn đề nghị giải quyết, xét xử vắng mặt; bị đơn Công ty TNHH một thành viên H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt. Căn cứ điểm a, b khoản 2 Điều 227, khoản 1, 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vụ án vắng mặt các đương sự.

[2] Về nội dung: Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thấy rằng:

[2.1] Đối với yêu cầu khởi kiện về tiền lương: Trong quá trình giải quyết vụ án, ngày 27 tháng 3 năm 2023 phía nguyên đơn đã rút yêu cầu khởi kiện về việc yêu cầu Công ty TNHH một thành viên H thanh toán tiền lương còn nợ. Xét thấy, việc rút yêu cầu khởi kiện này là hoàn toàn tự nguyện, căn cứ khoản 2 Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử đối với yêu cầu khởi kiện về tranh chấp tiền lương của nguyên đơn.

[2.2] Đối với yêu cầu khởi kiện về nợ bảo hiểm: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn Công ty TNHH một thành viên H phải đóng tiền nợ bảo hiểm xã hội (bao gồm cả bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp) theo bảng tính mà Bảo hiểm xã hội huyện C cung cấp. Xét thấy:

Giữa nguyên đơn với bị đơn Công ty TNHH một thành viên H ký Hợp đồng lao động số HA-54263. Theo quy định tại khoản 1 Điều 168 Bộ luật Lao động năm 2019; khoản 1 Điều 44 Luật Việc làm năm 2013; khoản 1 Điều 13 Luật Bảo hiểm y tế năm 2008, được sửa đổi bổ sung năm 2014; khoản 1 Điều 21

Luật Bảo hiểm xã hội năm 2014; Quyết định số 595/QĐ-BHXH ngày 14 tháng 4 năm 2017 của Tổng Giám đốc Bảo hiểm xã hội Việt Nam ban hành quy trình thu bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm tai nạn lao động - bệnh nghề nghiệp, quản lý sổ bảo hiểm xã hội, thẻ bảo hiểm y tế (được sửa đổi, bổ sung bởi Quyết định số 505/QĐ-BHXH ngày 27 tháng 3 năm 2020), khi phát sinh hợp đồng lao động theo quy định pháp luật, người sử dụng lao động và người lao động phải tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc, bảo hiểm thất nghiệp và bảo hiểm y tế. Người sử dụng lao động có trách nhiệm lập hồ sơ người lao động theo quy định gửi đến Cơ quan Bảo hiểm xã hội để tham gia các loại bảo hiểm trên. Sổ bảo hiểm xã hội được cấp, mức đóng hoặc mức hưởng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp dựa theo hồ sơ mà người sử dụng lao động lập và cung cấp cho Cơ quan Bảo hiểm xã hội. Trong trường hợp có điều chỉnh thông tin về người lao động tham gia bảo hiểm thì người sử dụng lao động phải lập hồ sơ điều chỉnh gửi cho Cơ quan Bảo hiểm xã hội. Từ tháng 5 đến tháng 7 năm 2021, Công ty TNHH một thành viên H chưa lập và gửi hồ sơ điều chỉnh thông tin tham gia bảo hiểm xã hội của nguyên đơn cho Bảo hiểm xã hội huyện C. Cho nên, căn cứ Sổ bảo hiểm xã hội của nguyên đơn, thông tin do Bảo hiểm xã hội huyện C cung cấp xác định trong thời gian từ tháng 5 đến tháng 7 năm 2021, nguyên đơn là người lao động đang làm việc tại Công ty TNHH một thành viên H, thuộc trường hợp phải đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp.

Tại khoản 2 Điều 21 Luật Bảo hiểm xã hội năm 2014 quy định người sử dụng lao động có trách nhiệm *" Đóng bảo hiểm xã hội theo quy định tại Điều 86 và hàng tháng trích từ tiền lương của người lao động theo quy định tại khoản 1 Điều 85 của Luật này để đóng cùng một lúc vào quỹ bảo hiểm xã hội"*.

Tại khoản 2 Điều 44 Luật Việc làm năm 2013 quy định *"Hằng tháng, người sử dụng lao động đóng bảo hiểm thất nghiệp theo mức quy định tại điểm b khoản 1 Điều 57 của Luật này và trích tiền lương của từng người lao động theo mức quy định tại điểm a khoản 1 Điều 57 của Luật này để đóng cùng một lúc vào quỹ bảo hiểm thất nghiệp"*.

Tại khoản 1 Điều 15 Luật Bảo hiểm y tế năm 2008, được sửa đổi bổ sung năm 2014 quy định *"Hằng tháng, người sử dụng lao động đóng bảo hiểm y tế cho người lao động và trích tiền đóng bảo hiểm y tế từ tiền lương của người lao động để nộp cùng một lúc vào quỹ bảo hiểm y tế"*.

Do đó, hàng tháng Công ty TNHH một thành viên H có trách nhiệm đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp tại Bảo hiểm xã hội huyện C cho người lao động theo quy định. Tuy nhiên, trong thời gian từ tháng 5 đến tháng 7 năm 2021, Công ty TNHH một thành viên H đã không thực hiện đúng trách nhiệm của mình, dẫn đến phát sinh nợ bảo hiểm xã hội tại Bảo hiểm xã hội huyện C. Tại buổi đối thoại về việc trả tiền lương cho công nhân lao động ngày 24 tháng 9 năm 2021 do Ban giám đốc Công ty TNHH một thành viên H, đại diện tập thể người lao động và Công đoàn các khu Công nghiệp tỉnh Long An tổ

chức, phía Công ty TNHH một thành viên H có ý kiến sẽ làm việc với Cơ quan Bảo hiểm xã hội về nội dung đóng nợ bảo hiểm xã hội cho người lao động. Nhưng đến nay phía Công ty TNHH một thành viên H vẫn chưa liên hệ để thực hiện cam kết này.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Công ty TNHH một thành viên H không có ý kiến cũng như không cung cấp tài liệu, chứng cứ đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Trong khi các tài liệu về tiền lương, các thông tin về đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp của người lao động đều do Công ty TNHH một thành viên H lưu giữ. Do đó, không có tài liệu nào khác để xác định mức đóng bảo hiểm xã hội ngoài văn bản mà Bảo hiểm xã hội huyện C cung cấp. Vì vậy, trên cơ sở Bảng tính ngày 22 tháng 5 năm 2023 của Bảo hiểm xã hội huyện C, buộc Công ty TNHH một thành viên H phải có trách nhiệm đóng hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp cho bà Quách Thị Thanh T - Số sổ Bảo hiểm xã hội: 8016084707 với số tiền là 4.471.212 đồng.

[3] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 32, điểm c khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm a, b khoản 2 Điều 227, khoản 1, 3 Điều 228, khoản 2 Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 168 Bộ luật Lao động năm 2019; các Điều 18, 19, 21, 22, 23, 85, 86 Luật Bảo hiểm xã hội năm 2014; các Điều 13, 14, 15 Luật Bảo hiểm y tế năm 2008, được sửa đổi bổ sung năm 2014; Điều 44 Luật Việc làm năm 2013; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Đình chỉ xét xử yêu cầu khởi kiện "Tranh chấp về tiền lương" của nguyên đơn bà Quách Thị Thanh T đối với bị đơn Công ty TNHH một thành viên H.

2. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện "Tranh chấp về bảo hiểm xã hội, về bảo hiểm y tế, về bảo hiểm thất nghiệp" của nguyên đơn bà Quách Thị Thanh T đối với bị đơn Công ty TNHH một thành viên H.

Buộc Công ty TNHH một thành viên H phải đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp cho bà Quách Thị Thanh T – Số sổ Bảo hiểm xã hội: 8016084707 tại Bảo hiểm xã hội huyện C với số tiền là 4.471.212 đồng.

Công ty TNHH một thành viên H còn phải chịu khoản tiền lãi do chậm đóng các khoản bảo hiểm trên cho Bảo hiểm xã hội huyện C với mức lãi suất

theo quy định của pháp luật về bảo hiểm xã hội tương ứng với thời gian chậm đóng.

3. Về án phí: Công ty TNHH một thành viên H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

4. Bản án sơ thẩm, các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện C;
- CC.THADS huyện C;
- Các đương sự;
- Lưu án văn/hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Võ Thị Minh Hiệp

TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN** C **TỈNH LONG AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 942/2023/LĐ-ST
Ngày: 10-8-2023
V/v tranh chấp về tiền lương, về bảo hiểm xã hội, về bảo hiểm y tế, về bảo hiểm thất nghiệp

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C**, TỈNH LONG AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Minh Hiệp

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Ngọc Huy – Phó trưởng phòng Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện C, tỉnh Long An

2. Bà Dương Bích Cảm – Trưởng Phòng Văn hóa - Thông tin huyện C, tỉnh Long An.

- Thư ký ghi biên bản: Ông Cao Chánh Nhật – Thư ký Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Long An tham gia phiên tòa: Bà Phan Thị Thơ – Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 8 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 192/2023/TLST-LĐ ngày 02 tháng 02 năm 2023 về *"Tranh chấp về tiền lương, về bảo hiểm xã hội, về bảo hiểm y tế, về bảo hiểm thất nghiệp"*, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 1020/2023/QĐXXST-LĐ ngày 14 tháng 6 năm 2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1979, địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Đ.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Thanh T, sinh năm 1966, địa chỉ: Ấp 1A, xã T, huyện C, tỉnh Long An.

2. Bị đơn: Công ty TNHH một thành viên H; địa chỉ trụ sở: Lô C, đường số 01, khu công nghiệp T, thị trấn C, huyện C, tỉnh Long An.

Người đại diện theo pháp luật của bị đơn: Ông L, chức danh: Tổng giám đốc.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bảo hiểm xã hội huyện C; địa chỉ: Số 38 đường Nguyễn Thái B, khu phố 4, thị trấn C, huyện C, tỉnh Long An.

Người đại diện theo pháp luật của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Lê Hồng P, chức vụ: Giám đốc.

(Các đương sự vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và lời trình bày của đương sự, vụ án có nội dung như sau:

Nguyên đơn bà Nguyễn Thị N khởi kiện yêu cầu bị đơn Công ty TNHH một thành viên H phải:

- Đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp cho nguyên đơn với số tiền là 4.436.235 đồng.

- Thanh toán tiền lương cho nguyên đơn với số tiền là 3.669.615 đồng.

Trong quá trình giải quyết vụ án, ngày 27 tháng 3 năm 2023, nguyên đơn rút yêu cầu khởi kiện về việc yêu cầu Công ty TNHH một thành viên H thanh toán tiền lương còn nợ nêu trên. Nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện về việc yêu cầu Công ty TNHH một thành viên H phải đóng tiền bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp còn nợ cho nguyên đơn tương ứng với thời gian chưa đóng theo số tiền do Bảo hiểm xã hội huyện C cung cấp. Số tiền nợ các loại bảo hiểm theo đơn khởi kiện chỉ là số nợ tạm tính đến thời điểm khởi kiện.

Bị đơn Công ty TNHH một thành viên H đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng theo quy định pháp luật. Tuy nhiên, bị đơn vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng, không gửi văn bản thể hiện ý kiến cũng như không cung cấp tài liệu, chứng cứ đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Bảo hiểm xã hội huyện C do ông Lê Hồng P đại diện thống nhất với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, đề nghị Công ty TNHH một thành viên H phải đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp còn nợ cho nguyên đơn.

Ngày 22 tháng 5 năm 2023, Bảo hiểm xã hội huyện C cung cấp Bảng tính số phải đóng của đơn vị nợ - Công ty TNHH một thành viên H đối với nguyên đơn. Theo đó, mức lương đóng bảo hiểm xã hội của nguyên đơn trong các tháng chưa nộp bảo hiểm xã hội cụ thể như sau: tháng 5 năm 2021 là 4.920.000 đồng, tháng 6 năm 2021 là 4.920.000 đồng, tháng 7 năm 2021 là 3.920.000 đồng. Đồng thời, xác định số tiền mà Công ty TNHH một thành viên H nợ bảo hiểm xã hội từ tháng 5 đến tháng 7 năm 2021 đối với trường hợp của nguyên đơn là 4.436.235 đồng.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C phát biểu:

Về thủ tục tố tụng: Những người tiến hành tố tụng và những người tham gia tố tụng tuân thủ đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung:

- Đối với yêu cầu khởi kiện về tiền lương: Trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn rút yêu cầu khởi kiện về việc yêu cầu Công ty TNHH một thành viên H thanh toán tiền lương còn nợ. Việc rút yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là hoàn toàn tự nguyện nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự, đình chỉ xét xử đối với yêu cầu khởi kiện này của nguyên đơn.

- Đối với yêu cầu khởi kiện về tiền nợ bảo hiểm xã hội: Căn cứ vào quá trình tham gia bảo hiểm xã hội của nguyên đơn cùng Bảng tính số phải đóng của đơn vị nợ ngày 22 tháng 5 năm 2023 do Bảo hiểm xã hội huyện C cung cấp, có đủ cơ sở xác định Công ty TNHH một thành viên H chưa đóng tiền bảo hiểm xã hội cho nguyên đơn với số tiền là 4.436.235 đồng. Do đó, yêu cầu khởi kiện này của nguyên đơn là có cơ sở, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Căn cứ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và nội dung vụ án, Tòa án xác định quan hệ tranh chấp là "Tranh chấp về tiền lương, về bảo hiểm xã hội, về bảo hiểm y tế, về bảo hiểm thất nghiệp" theo quy định tại khoản 1 Điều 32 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn là Công ty TNHH một thành viên H có địa chỉ trụ sở tại thị trấn C, huyện C, tỉnh Long An nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Long An theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn, người đại diện theo pháp luật của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có đơn đề nghị giải quyết, xét xử vắng mặt; bị đơn Công ty TNHH một thành viên H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt. Căn cứ điểm a, b khoản 2 Điều 227, khoản 1, 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vụ án vắng mặt các đương sự.

[2] Về nội dung: Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thấy rằng:

[2.1] Đối với yêu cầu khởi kiện về tiền lương: Trong quá trình giải quyết vụ án, ngày 27 tháng 3 năm 2023 phía nguyên đơn đã rút yêu cầu khởi kiện về việc yêu cầu Công ty TNHH một thành viên H thanh toán tiền lương còn nợ. Xét thấy, việc rút yêu cầu khởi kiện này là hoàn toàn tự nguyện, căn cứ khoản 2 Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử đối với yêu cầu khởi kiện về tranh chấp tiền lương của nguyên đơn.

[2.2] Đối với yêu cầu khởi kiện về nợ bảo hiểm: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn Công ty TNHH một thành viên H phải đóng tiền nợ bảo hiểm xã hội (bao gồm cả bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp) theo bảng tính mà Bảo hiểm xã hội huyện C cung cấp. Xét thấy:

Giữa nguyên đơn với bị đơn Công ty TNHH một thành viên H ký Hợp đồng lao động số HA-54249. Theo quy định tại khoản 1 Điều 168 Bộ luật Lao động năm 2019; khoản 1 Điều 44 Luật Việc làm năm 2013; khoản 1 Điều 13 Luật Bảo hiểm y tế năm 2008, được sửa đổi bổ sung năm 2014; khoản 1 Điều 21

Luật Bảo hiểm xã hội năm 2014; Quyết định số 595/QĐ-BHXH ngày 14 tháng 4 năm 2017 của Tổng Giám đốc Bảo hiểm xã hội Việt Nam ban hành quy trình thu bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm tai nạn lao động - bệnh nghề nghiệp, quản lý sổ bảo hiểm xã hội, thẻ bảo hiểm y tế (được sửa đổi, bổ sung bởi Quyết định số 505/QĐ-BHXH ngày 27 tháng 3 năm 2020), khi phát sinh hợp đồng lao động theo quy định pháp luật, người sử dụng lao động và người lao động phải tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc, bảo hiểm thất nghiệp và bảo hiểm y tế. Người sử dụng lao động có trách nhiệm lập hồ sơ người lao động theo quy định gửi đến Cơ quan Bảo hiểm xã hội để tham gia các loại bảo hiểm trên. Sổ bảo hiểm xã hội được cấp, mức đóng hoặc mức hưởng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp dựa theo hồ sơ mà người sử dụng lao động lập và cung cấp cho Cơ quan Bảo hiểm xã hội. Trong trường hợp có điều chỉnh thông tin về người lao động tham gia bảo hiểm thì người sử dụng lao động phải lập hồ sơ điều chỉnh gửi cho Cơ quan Bảo hiểm xã hội. Từ tháng 5 đến tháng 7 năm 2021, Công ty TNHH một thành viên H chưa lập và gửi hồ sơ điều chỉnh thông tin tham gia bảo hiểm xã hội của nguyên đơn cho Bảo hiểm xã hội huyện C. Cho nên, căn cứ Sổ bảo hiểm xã hội của nguyên đơn, thông tin do Bảo hiểm xã hội huyện C cung cấp xác định trong thời gian từ tháng 5 đến tháng 7 năm 2021, nguyên đơn là người lao động đang làm việc tại Công ty TNHH một thành viên H, thuộc trường hợp phải đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp.

Tại khoản 2 Điều 21 Luật Bảo hiểm xã hội năm 2014 quy định người sử dụng lao động có trách nhiệm *" Đóng bảo hiểm xã hội theo quy định tại Điều 86 và hàng tháng trích từ tiền lương của người lao động theo quy định tại khoản 1 Điều 85 của Luật này để đóng cùng một lúc vào quỹ bảo hiểm xã hội"*.

Tại khoản 2 Điều 44 Luật Việc làm năm 2013 quy định *"Hằng tháng, người sử dụng lao động đóng bảo hiểm thất nghiệp theo mức quy định tại điểm b khoản 1 Điều 57 của Luật này và trích tiền lương của từng người lao động theo mức quy định tại điểm a khoản 1 Điều 57 của Luật này để đóng cùng một lúc vào quỹ bảo hiểm thất nghiệp"*.

Tại khoản 1 Điều 15 Luật Bảo hiểm y tế năm 2008, được sửa đổi bổ sung năm 2014 quy định *"Hằng tháng, người sử dụng lao động đóng bảo hiểm y tế cho người lao động và trích tiền đóng bảo hiểm y tế từ tiền lương của người lao động để nộp cùng một lúc vào quỹ bảo hiểm y tế"*.

Do đó, hàng tháng Công ty TNHH một thành viên H có trách nhiệm đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp tại Bảo hiểm xã hội huyện C cho người lao động theo quy định. Tuy nhiên, trong thời gian từ tháng 5 đến tháng 7 năm 2021, Công ty TNHH một thành viên H đã không thực hiện đúng trách nhiệm của mình, dẫn đến phát sinh nợ bảo hiểm xã hội tại Bảo hiểm xã hội huyện C. Tại buổi đối thoại về việc trả tiền lương cho công nhân lao động ngày 24 tháng 9 năm 2021 do Ban giám đốc Công ty TNHH một thành viên H, đại diện tập thể người lao động và Công đoàn các khu Công nghiệp tỉnh Long An tổ

chức, phía Công ty TNHH một thành viên H có ý kiến sẽ làm việc với Cơ quan Bảo hiểm xã hội về nội dung đóng nợ bảo hiểm xã hội cho người lao động. Nhưng đến nay phía Công ty TNHH một thành viên H vẫn chưa liên hệ để thực hiện cam kết này.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Công ty TNHH một thành viên H không có ý kiến cũng như không cung cấp tài liệu, chứng cứ đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Trong khi các tài liệu về tiền lương, các thông tin về đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp của người lao động đều do Công ty TNHH một thành viên H lưu giữ. Do đó, không có tài liệu nào khác để xác định mức đóng bảo hiểm xã hội ngoài văn bản mà Bảo hiểm xã hội huyện C cung cấp. Vì vậy, trên cơ sở Bảng tính ngày 22 tháng 5 năm 2023 của Bảo hiểm xã hội huyện C, buộc Công ty TNHH một thành viên H phải có trách nhiệm đóng hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp cho bà Nguyễn Thị N - Số sổ Bảo hiểm xã hội: 8016084701 với số tiền là 4.436.235 đồng.

[3] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 32, điểm c khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm a, b khoản 2 Điều 227, khoản 1, 3 Điều 228, khoản 2 Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 168 Bộ luật Lao động năm 2019; các Điều 18, 19, 21, 22, 23, 85, 86 Luật Bảo hiểm xã hội năm 2014; các Điều 13, 14, 15 Luật Bảo hiểm y tế năm 2008, được sửa đổi bổ sung năm 2014; Điều 44 Luật Việc làm năm 2013; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Đình chỉ xét xử yêu cầu khởi kiện "Tranh chấp về tiền lương" của nguyên đơn bà Nguyễn Thị N đối với bị đơn Công ty TNHH một thành viên H.

2. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện "Tranh chấp về bảo hiểm xã hội, về bảo hiểm y tế, về bảo hiểm thất nghiệp" của nguyên đơn bà Nguyễn Thị N đối với bị đơn Công ty TNHH một thành viên H.

Buộc Công ty TNHH một thành viên H phải đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp cho bà Nguyễn Thị N – Số sổ Bảo hiểm xã hội: 8016084701 tại Bảo hiểm xã hội huyện C với số tiền là 4.436.235 đồng.

Công ty TNHH một thành viên H còn phải chịu khoản tiền lãi do chậm đóng các khoản bảo hiểm trên cho Bảo hiểm xã hội huyện C với mức lãi suất theo quy định của pháp luật về bảo hiểm xã hội tương ứng với thời gian chậm đóng.

3. Về án phí: Công ty TNHH một thành viên H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

4. Bản án sơ thẩm, các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện C;
- CC.THADS huyện C;
- Các đương sự;
- Lưu án văn/hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Võ Thị Minh Hiệp

TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN** C **TỈNH LONG AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 943/2023/LĐ-ST
Ngày: 10-8-2023
V/v tranh chấp về tiền lương, về bảo hiểm xã hội, về bảo hiểm y tế, về bảo hiểm thất nghiệp

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C**, TỈNH LONG AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Minh Hiệp

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Ngọc Huy – Phó trưởng phòng Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện C, tỉnh Long An

2. Bà Dương Bích Cảm – Trưởng Phòng Văn hóa - Thông tin huyện C, tỉnh Long An.

- Thư ký ghi biên bản: Ông Cao Chánh Nhật – Thư ký Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Long An tham gia phiên tòa: Bà Phan Thị Thơ – Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 8 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 193/2023/TLST-LĐ ngày 02 tháng 02 năm 2023 về *"Tranh chấp về tiền lương, về bảo hiểm xã hội, về bảo hiểm y tế, về bảo hiểm thất nghiệp"*, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 1021/2023/QĐXXST-LĐ ngày 14 tháng 6 năm 2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: bà Nguyễn Thị Ngọc L, sinh năm 1998, địa chỉ: Ấp Lũy, xã Phước Lại, huyện C, tỉnh Long An.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Thanh T, sinh năm 1966, địa chỉ: Ấp 1A, xã T, huyện C, tỉnh Long An.

2. Bị đơn: Công ty TNHH một thành viên H; địa chỉ trụ sở: Lô C, đường số 01, khu công nghiệp T, thị trấn C, huyện C, tỉnh Long An.

Người đại diện theo pháp luật của bị đơn: Ông L, chức danh: Tổng giám đốc.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bảo hiểm xã hội huyện C; địa chỉ: Số 38 đường Nguyễn Thái B, khu phố 4, thị trấn C, huyện C, tỉnh Long An.

Người đại diện theo pháp luật của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Lê Hồng P, chức vụ: Giám đốc.

(Các đương sự vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và lời trình bày của đương sự, vụ án có nội dung như sau:

Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Ngọc L khởi kiện yêu cầu bị đơn Công ty TNHH một thành viên H phải:

- Đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp cho nguyên đơn với số tiền là 4.194.936 đồng.

- Thanh toán tiền lương cho nguyên đơn với số tiền là 3.972.381 đồng.

Trong quá trình giải quyết vụ án, ngày 27 tháng 3 năm 2023, nguyên đơn rút yêu cầu khởi kiện về việc yêu cầu Công ty TNHH một thành viên H thanh toán tiền lương còn nợ nêu trên. Nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện về việc yêu cầu Công ty TNHH một thành viên H phải đóng tiền bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp còn nợ cho nguyên đơn tương ứng với thời gian chưa đóng theo số tiền do Bảo hiểm xã hội huyện C cung cấp. Số tiền nợ các loại bảo hiểm theo đơn khởi kiện chỉ là số nợ tạm tính đến thời điểm khởi kiện.

Bị đơn Công ty TNHH một thành viên H đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng theo quy định pháp luật. Tuy nhiên, bị đơn vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng, không gửi văn bản thể hiện ý kiến cũng như không cung cấp tài liệu, chứng cứ đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Bảo hiểm xã hội huyện C do ông Lê Hồng P đại diện thống nhất với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, đề nghị Công ty TNHH một thành viên H phải đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp còn nợ cho nguyên đơn.

Ngày 22 tháng 5 năm 2023, Bảo hiểm xã hội huyện C cung cấp Bảng tính số phải đóng của đơn vị nợ - Công ty TNHH một thành viên H đối với nguyên đơn. Theo đó, mức lương đóng bảo hiểm xã hội của nguyên đơn trong các tháng chưa nộp bảo hiểm xã hội cụ thể như sau: tháng 5 năm 2021 là 4.534.000 đồng, tháng 6 năm 2021 là 4.534.000 đồng, tháng 7 năm 2021 là 3.920.000 đồng. Đồng thời, xác định số tiền mà Công ty TNHH một thành viên H nợ bảo hiểm xã hội từ tháng 5 đến tháng 7 năm 2021 đối với trường hợp của nguyên đơn là 4.194.936 đồng.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C phát biểu:

Về thủ tục tố tụng: Những người tiến hành tố tụng và những người tham gia tố tụng tuân thủ đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung:

- Đối với yêu cầu khởi kiện về tiền lương: Trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn rút yêu cầu khởi kiện về việc yêu cầu Công ty TNHH một thành viên H thanh toán tiền lương còn nợ. Việc rút yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là hoàn toàn tự nguyện nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự, đình chỉ xét xử đối với yêu cầu khởi kiện này của nguyên đơn.

- Đối với yêu cầu khởi kiện về tiền nợ bảo hiểm xã hội: Căn cứ vào quá trình tham gia bảo hiểm xã hội của nguyên đơn cùng Bảng tính số phải đóng của đơn vị nợ ngày 22 tháng 5 năm 2023 do Bảo hiểm xã hội huyện C cung cấp, có đủ cơ sở xác định Công ty TNHH một thành viên H chưa đóng tiền bảo hiểm xã hội cho nguyên đơn với số tiền là 4.194.936 đồng. Do đó, yêu cầu khởi kiện này của nguyên đơn là có cơ sở, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Căn cứ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và nội dung vụ án, Tòa án xác định quan hệ tranh chấp là "Tranh chấp về tiền lương, về bảo hiểm xã hội, về bảo hiểm y tế, về bảo hiểm thất nghiệp" theo quy định tại khoản 1 Điều 32 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn là Công ty TNHH một thành viên H có địa chỉ trụ sở tại thị trấn C, huyện C, tỉnh Long An nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Long An theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn, người đại diện theo pháp luật của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có đơn đề nghị giải quyết, xét xử vắng mặt; bị đơn Công ty TNHH một thành viên H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt. Căn cứ điểm a, b khoản 2 Điều 227, khoản 1, 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vụ án vắng mặt các đương sự.

[2] Về nội dung: Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thấy rằng:

[2.1] Đối với yêu cầu khởi kiện về tiền lương: Trong quá trình giải quyết vụ án, ngày 27 tháng 3 năm 2023 phía nguyên đơn đã rút yêu cầu khởi kiện về việc yêu cầu Công ty TNHH một thành viên H thanh toán tiền lương còn nợ. Xét thấy, việc rút yêu cầu khởi kiện này là hoàn toàn tự nguyện, căn cứ khoản 2 Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử đối với yêu cầu khởi kiện về tranh chấp tiền lương của nguyên đơn.

[2.2] Đối với yêu cầu khởi kiện về nợ bảo hiểm: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn Công ty TNHH một thành viên H phải đóng tiền nợ bảo hiểm xã hội (bao gồm cả bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp) theo bảng tính mà Bảo hiểm xã hội huyện C cung cấp. Xét thấy:

Giữa nguyên đơn với bị đơn Công ty TNHH một thành viên H ký Hợp đồng lao động số HA-58544. Theo quy định tại khoản 1 Điều 168 Bộ luật Lao động năm 2019; khoản 1 Điều 44 Luật Việc làm năm 2013; khoản 1 Điều 13 Luật Bảo hiểm y tế năm 2008, được sửa đổi bổ sung năm 2014; khoản 1 Điều 21

Luật Bảo hiểm xã hội năm 2014; Quyết định số 595/QĐ-BHXH ngày 14 tháng 4 năm 2017 của Tổng Giám đốc Bảo hiểm xã hội Việt Nam ban hành quy trình thu bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm tai nạn lao động - bệnh nghề nghiệp, quản lý sổ bảo hiểm xã hội, thẻ bảo hiểm y tế (được sửa đổi, bổ sung bởi Quyết định số 505/QĐ-BHXH ngày 27 tháng 3 năm 2020), khi phát sinh hợp đồng lao động theo quy định pháp luật, người sử dụng lao động và người lao động phải tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc, bảo hiểm thất nghiệp và bảo hiểm y tế. Người sử dụng lao động có trách nhiệm lập hồ sơ người lao động theo quy định gửi đến Cơ quan Bảo hiểm xã hội để tham gia các loại bảo hiểm trên. Sổ bảo hiểm xã hội được cấp, mức đóng hoặc mức hưởng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp dựa theo hồ sơ mà người sử dụng lao động lập và cung cấp cho Cơ quan Bảo hiểm xã hội. Trong trường hợp có điều chỉnh thông tin về người lao động tham gia bảo hiểm thì người sử dụng lao động phải lập hồ sơ điều chỉnh gửi cho Cơ quan Bảo hiểm xã hội. Từ tháng 5 đến tháng 7 năm 2021, Công ty TNHH một thành viên H chưa lập và gửi hồ sơ điều chỉnh thông tin tham gia bảo hiểm xã hội của nguyên đơn cho Bảo hiểm xã hội huyện C. Cho nên, căn cứ Sổ bảo hiểm xã hội của nguyên đơn, thông tin do Bảo hiểm xã hội huyện C cung cấp xác định trong thời gian từ tháng 5 đến tháng 7 năm 2021, nguyên đơn là người lao động đang làm việc tại Công ty TNHH một thành viên H, thuộc trường hợp phải đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp.

Tại khoản 2 Điều 21 Luật Bảo hiểm xã hội năm 2014 quy định người sử dụng lao động có trách nhiệm *" Đóng bảo hiểm xã hội theo quy định tại Điều 86 và hàng tháng trích từ tiền lương của người lao động theo quy định tại khoản 1 Điều 85 của Luật này để đóng cùng một lúc vào quỹ bảo hiểm xã hội"*.

Tại khoản 2 Điều 44 Luật Việc làm năm 2013 quy định *"Hằng tháng, người sử dụng lao động đóng bảo hiểm thất nghiệp theo mức quy định tại điểm b khoản 1 Điều 57 của Luật này và trích tiền lương của từng người lao động theo mức quy định tại điểm a khoản 1 Điều 57 của Luật này để đóng cùng một lúc vào quỹ bảo hiểm thất nghiệp"*.

Tại khoản 1 Điều 15 Luật Bảo hiểm y tế năm 2008, được sửa đổi bổ sung năm 2014 quy định *"Hằng tháng, người sử dụng lao động đóng bảo hiểm y tế cho người lao động và trích tiền đóng bảo hiểm y tế từ tiền lương của người lao động để nộp cùng một lúc vào quỹ bảo hiểm y tế"*.

Do đó, hàng tháng Công ty TNHH một thành viên H có trách nhiệm đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp tại Bảo hiểm xã hội huyện C cho người lao động theo quy định. Tuy nhiên, trong thời gian từ tháng 5 đến tháng 7 năm 2021, Công ty TNHH một thành viên H đã không thực hiện đúng trách nhiệm của mình, dẫn đến phát sinh nợ bảo hiểm xã hội tại Bảo hiểm xã hội huyện C. Tại buổi đối thoại về việc trả tiền lương cho công nhân lao động ngày 24 tháng 9 năm 2021 do Ban giám đốc Công ty TNHH một thành viên H, đại diện tập thể người lao động và Công đoàn các khu Công nghiệp tỉnh Long An tổ

chức, phía Công ty TNHH một thành viên H có ý kiến sẽ làm việc với Cơ quan Bảo hiểm xã hội về nội dung đóng nợ bảo hiểm xã hội cho người lao động. Nhưng đến nay phía Công ty TNHH một thành viên H vẫn chưa liên hệ để thực hiện cam kết này.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Công ty TNHH một thành viên H không có ý kiến cũng như không cung cấp tài liệu, chứng cứ đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Trong khi các tài liệu về tiền lương, các thông tin về đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp của người lao động đều do Công ty TNHH một thành viên H lưu giữ. Do đó, không có tài liệu nào khác để xác định mức đóng bảo hiểm xã hội ngoài văn bản mà Bảo hiểm xã hội huyện C cung cấp. Vì vậy, trên cơ sở Bảng tính ngày 22 tháng 5 năm 2023 của Bảo hiểm xã hội huyện C, buộc Công ty TNHH một thành viên H phải có trách nhiệm đóng hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp cho bà Nguyễn Thị Ngọc L - Số sổ Bảo hiểm xã hội: 8016084279 với số tiền là 4.194.936 đồng.

[3] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 32, điểm c khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm a, b khoản 2 Điều 227, khoản 1, 3 Điều 228, khoản 2 Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 168 Bộ luật Lao động năm 2019; các Điều 18, 19, 21, 22, 23, 85, 86 Luật Bảo hiểm xã hội năm 2014; các Điều 13, 14, 15 Luật Bảo hiểm y tế năm 2008, được sửa đổi bổ sung năm 2014; Điều 44 Luật Việc làm năm 2013; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Đình chỉ xét xử yêu cầu khởi kiện "Tranh chấp về tiền lương" của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Ngọc L đối với bị đơn Công ty TNHH một thành viên H.

2. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện "Tranh chấp về bảo hiểm xã hội, về bảo hiểm y tế, về bảo hiểm thất nghiệp" của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Ngọc L đối với bị đơn Công ty TNHH một thành viên H.

Buộc Công ty TNHH một thành viên H phải đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp cho bà Nguyễn Thị Ngọc L – Số sổ Bảo hiểm xã hội: 8016084279 tại Bảo hiểm xã hội huyện C với số tiền là 4.194.936 đồng.

Công ty TNHH một thành viên H còn phải chịu khoản tiền lãi do chậm đóng các khoản bảo hiểm trên cho Bảo hiểm xã hội huyện C với mức lãi suất

theo quy định của pháp luật về bảo hiểm xã hội tương ứng với thời gian chậm đóng.

3. Về án phí: Công ty TNHH một thành viên H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

4. Bản án sơ thẩm, các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện C;
- CC.THADS huyện C;
- Các đương sự;
- Lưu án văn/hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Võ Thị Minh Hiệp

TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN** C **TỈNH LONG AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 944/2023/LĐ-ST
Ngày: 10-8-2023
V/v tranh chấp về tiền lương, về bảo hiểm xã hội, về bảo hiểm y tế, về bảo hiểm thất nghiệp

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C**, TỈNH LONG AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Minh Hiệp

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Ngọc Huy – Phó trưởng phòng Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện C, tỉnh Long An

2. Bà Dương Bích Cảm – Trưởng Phòng Văn hóa - Thông tin huyện C, tỉnh Long An.

- Thư ký ghi biên bản: Ông Cao Chánh Nhật – Thư ký Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Long An tham gia phiên tòa: Bà Phan Thị Thơ – Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 8 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 194/2023/TLST-LĐ ngày 02 tháng 02 năm 2023 về *"Tranh chấp về tiền lương, về bảo hiểm xã hội, về bảo hiểm y tế, về bảo hiểm thất nghiệp"*, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 1022/2023/QĐXXST-LĐ ngày 14 tháng 6 năm 2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: bà Trương Thị S, sinh năm 1977, địa chỉ: Ấp H, xã T, huyện C, tỉnh Long An.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Thanh T, sinh năm 1966, địa chỉ: Ấp 1A, xã T, huyện C, tỉnh Long An.

2. Bị đơn: Công ty TNHH một thành viên H; địa chỉ trụ sở: Lô C, đường số 01, khu công nghiệp T, thị trấn C, huyện C, tỉnh Long An.

Người đại diện theo pháp luật của bị đơn: Ông L, chức danh: Tổng giám đốc.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bảo hiểm xã hội huyện C; địa chỉ: Số 38 đường Nguyễn Thái B, khu phố 4, thị trấn C, huyện C, tỉnh Long An.

Người đại diện theo pháp luật của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Lê Hồng P, chức vụ: Giám đốc.

(Các đương sự vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và lời trình bày của đương sự, vụ án có nội dung như sau:

Nguyên đơn bà Trương Thị S khởi kiện yêu cầu bị đơn Công ty TNHH một thành viên H phải:

- Đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp cho nguyên đơn với số tiền là 4.311.210 đồng.

- Thanh toán tiền lương cho nguyên đơn với số tiền là 4.112.803 đồng.

Trong quá trình giải quyết vụ án, ngày 27 tháng 3 năm 2023, nguyên đơn rút yêu cầu khởi kiện về việc yêu cầu Công ty TNHH một thành viên H thanh toán tiền lương còn nợ nêu trên. Nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện về việc yêu cầu Công ty TNHH một thành viên H phải đóng tiền bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp còn nợ cho nguyên đơn tương ứng với thời gian chưa đóng theo số tiền do Bảo hiểm xã hội huyện C cung cấp. Số tiền nợ các loại bảo hiểm theo đơn khởi kiện chỉ là số nợ tạm tính đến thời điểm khởi kiện.

Bị đơn Công ty TNHH một thành viên H đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng theo quy định pháp luật. Tuy nhiên, bị đơn vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng, không gửi văn bản thể hiện ý kiến cũng như không cung cấp tài liệu, chứng cứ đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Bảo hiểm xã hội huyện C do ông Lê Hồng P đại diện thống nhất với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, đề nghị Công ty TNHH một thành viên H phải đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp còn nợ cho nguyên đơn.

Ngày 22 tháng 5 năm 2023, Bảo hiểm xã hội huyện C cung cấp Bảng tính số phải đóng của đơn vị nợ - Công ty TNHH một thành viên H đối với nguyên đơn. Theo đó, mức lương đóng bảo hiểm xã hội của nguyên đơn trong các tháng chưa nộp bảo hiểm xã hội cụ thể như sau: tháng 5 năm 2021 là 4.720.000 đồng, tháng 6 năm 2021 là 4.720.000 đồng, tháng 7 năm 2021 là 3.920.000 đồng. Đồng thời, xác định số tiền mà Công ty TNHH một thành viên H nợ bảo hiểm xã hội từ tháng 5 đến tháng 7 năm 2021 đối với trường hợp của nguyên đơn là 4.311.210 đồng.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C phát biểu:

Về thủ tục tố tụng: Những người tiến hành tố tụng và những người tham gia tố tụng tuân thủ đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung:

- Đối với yêu cầu khởi kiện về tiền lương: Trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn rút yêu cầu khởi kiện về việc yêu cầu Công ty TNHH một thành viên H thanh toán tiền lương còn nợ. Việc rút yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là hoàn toàn tự nguyện nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự, đình chỉ xét xử đối với yêu cầu khởi kiện này của nguyên đơn.

- Đối với yêu cầu khởi kiện về tiền nợ bảo hiểm xã hội: Căn cứ vào quá trình tham gia bảo hiểm xã hội của nguyên đơn cùng Bảng tính số phải đóng của đơn vị nợ ngày 22 tháng 5 năm 2023 do Bảo hiểm xã hội huyện C cung cấp, có đủ cơ sở xác định Công ty TNHH một thành viên H chưa đóng tiền bảo hiểm xã hội cho nguyên đơn với số tiền là 4.311.210 đồng. Do đó, yêu cầu khởi kiện này của nguyên đơn là có cơ sở, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Căn cứ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và nội dung vụ án, Tòa án xác định quan hệ tranh chấp là "Tranh chấp về tiền lương, về bảo hiểm xã hội, về bảo hiểm y tế, về bảo hiểm thất nghiệp" theo quy định tại khoản 1 Điều 32 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn là Công ty TNHH một thành viên H có địa chỉ trụ sở tại thị trấn C, huyện C, tỉnh Long An nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Long An theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn, người đại diện theo pháp luật của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có đơn đề nghị giải quyết, xét xử vắng mặt; bị đơn Công ty TNHH một thành viên H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt. Căn cứ điểm a, b khoản 2 Điều 227, khoản 1, 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vụ án vắng mặt các đương sự.

[2] Về nội dung: Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thấy rằng:

[2.1] Đối với yêu cầu khởi kiện về tiền lương: Trong quá trình giải quyết vụ án, ngày 27 tháng 3 năm 2023 phía nguyên đơn đã rút yêu cầu khởi kiện về việc yêu cầu Công ty TNHH một thành viên H thanh toán tiền lương còn nợ. Xét thấy, việc rút yêu cầu khởi kiện này là hoàn toàn tự nguyện, căn cứ khoản 2 Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử đối với yêu cầu khởi kiện về tranh chấp tiền lương của nguyên đơn.

[2.2] Đối với yêu cầu khởi kiện về nợ bảo hiểm: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn Công ty TNHH một thành viên H phải đóng tiền nợ bảo hiểm xã hội (bao gồm cả bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp) theo bảng tính mà Bảo hiểm xã hội huyện C cung cấp. Xét thấy:

Giữa nguyên đơn với bị đơn Công ty TNHH một thành viên H ký Hợp đồng lao động số HA-57216. Theo quy định tại khoản 1 Điều 168 Bộ luật Lao động năm 2019; khoản 1 Điều 44 Luật Việc làm năm 2013; khoản 1 Điều 13 Luật Bảo hiểm y tế năm 2008, được sửa đổi bổ sung năm 2014; khoản 1 Điều 21

Luật Bảo hiểm xã hội năm 2014; Quyết định số 595/QĐ-BHXH ngày 14 tháng 4 năm 2017 của Tổng Giám đốc Bảo hiểm xã hội Việt Nam ban hành quy trình thu bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm tai nạn lao động - bệnh nghề nghiệp, quản lý sổ bảo hiểm xã hội, thẻ bảo hiểm y tế (được sửa đổi, bổ sung bởi Quyết định số 505/QĐ-BHXH ngày 27 tháng 3 năm 2020), khi phát sinh hợp đồng lao động theo quy định pháp luật, người sử dụng lao động và người lao động phải tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc, bảo hiểm thất nghiệp và bảo hiểm y tế. Người sử dụng lao động có trách nhiệm lập hồ sơ người lao động theo quy định gửi đến Cơ quan Bảo hiểm xã hội để tham gia các loại bảo hiểm trên. Sổ bảo hiểm xã hội được cấp, mức đóng hoặc mức hưởng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp dựa theo hồ sơ mà người sử dụng lao động lập và cung cấp cho Cơ quan Bảo hiểm xã hội. Trong trường hợp có điều chỉnh thông tin về người lao động tham gia bảo hiểm thì người sử dụng lao động phải lập hồ sơ điều chỉnh gửi cho Cơ quan Bảo hiểm xã hội. Từ tháng 5 đến tháng 7 năm 2021, Công ty TNHH một thành viên H chưa lập và gửi hồ sơ điều chỉnh thông tin tham gia bảo hiểm xã hội của nguyên đơn cho Bảo hiểm xã hội huyện C. Cho nên, căn cứ Sổ bảo hiểm xã hội của nguyên đơn, thông tin do Bảo hiểm xã hội huyện C cung cấp xác định trong thời gian từ tháng 5 đến tháng 7 năm 2021, nguyên đơn là người lao động đang làm việc tại Công ty TNHH một thành viên H, thuộc trường hợp phải đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp.

Tại khoản 2 Điều 21 Luật Bảo hiểm xã hội năm 2014 quy định người sử dụng lao động có trách nhiệm *" Đóng bảo hiểm xã hội theo quy định tại Điều 86 và hàng tháng trích từ tiền lương của người lao động theo quy định tại khoản 1 Điều 85 của Luật này để đóng cùng một lúc vào quỹ bảo hiểm xã hội"*.

Tại khoản 2 Điều 44 Luật Việc làm năm 2013 quy định *"Hằng tháng, người sử dụng lao động đóng bảo hiểm thất nghiệp theo mức quy định tại điểm b khoản 1 Điều 57 của Luật này và trích tiền lương của từng người lao động theo mức quy định tại điểm a khoản 1 Điều 57 của Luật này để đóng cùng một lúc vào quỹ bảo hiểm thất nghiệp"*.

Tại khoản 1 Điều 15 Luật Bảo hiểm y tế năm 2008, được sửa đổi bổ sung năm 2014 quy định *"Hằng tháng, người sử dụng lao động đóng bảo hiểm y tế cho người lao động và trích tiền đóng bảo hiểm y tế từ tiền lương của người lao động để nộp cùng một lúc vào quỹ bảo hiểm y tế"*.

Do đó, hàng tháng Công ty TNHH một thành viên H có trách nhiệm đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp tại Bảo hiểm xã hội huyện C cho người lao động theo quy định. Tuy nhiên, trong thời gian từ tháng 5 đến tháng 7 năm 2021, Công ty TNHH một thành viên H đã không thực hiện đúng trách nhiệm của mình, dẫn đến phát sinh nợ bảo hiểm xã hội tại Bảo hiểm xã hội huyện C. Tại buổi đối thoại về việc trả tiền lương cho công nhân lao động ngày 24 tháng 9 năm 2021 do Ban giám đốc Công ty TNHH một thành viên H, đại diện tập thể người lao động và Công đoàn các khu Công nghiệp tỉnh Long An tổ

chức, phía Công ty TNHH một thành viên H có ý kiến sẽ làm việc với Cơ quan Bảo hiểm xã hội về nội dung đóng nợ bảo hiểm xã hội cho người lao động. Nhưng đến nay phía Công ty TNHH một thành viên H vẫn chưa liên hệ để thực hiện cam kết này.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Công ty TNHH một thành viên H không có ý kiến cũng như không cung cấp tài liệu, chứng cứ đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Trong khi các tài liệu về tiền lương, các thông tin về đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp của người lao động đều do Công ty TNHH một thành viên H lưu giữ. Do đó, không có tài liệu nào khác để xác định mức đóng bảo hiểm xã hội ngoài văn bản mà Bảo hiểm xã hội huyện C cung cấp. Vì vậy, trên cơ sở Bảng tính ngày 22 tháng 5 năm 2023 của Bảo hiểm xã hội huyện C, buộc Công ty TNHH một thành viên H phải có trách nhiệm đóng hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp cho bà Trương Thị S - Số sổ Bảo hiểm xã hội: 8022741229 với số tiền là 4.311.210 đồng.

[3] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 32, điểm c khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm a, b khoản 2 Điều 227, khoản 1, 3 Điều 228, khoản 2 Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 168 Bộ luật Lao động năm 2019; các Điều 18, 19, 21, 22, 23, 85, 86 Luật Bảo hiểm xã hội năm 2014; các Điều 13, 14, 15 Luật Bảo hiểm y tế năm 2008, được sửa đổi bổ sung năm 2014; Điều 44 Luật Việc làm năm 2013; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Đình chỉ xét xử yêu cầu khởi kiện "Tranh chấp về tiền lương" của nguyên đơn bà Trương Thị S đối với bị đơn Công ty TNHH một thành viên H.

2. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện "Tranh chấp về bảo hiểm xã hội, về bảo hiểm y tế, về bảo hiểm thất nghiệp" của nguyên đơn bà Trương Thị S đối với bị đơn Công ty TNHH một thành viên H.

Buộc Công ty TNHH một thành viên H phải đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp cho bà Trương Thị S – Số sổ Bảo hiểm xã hội: 8022741229 tại Bảo hiểm xã hội huyện C với số tiền là 4.311.210 đồng.

Công ty TNHH một thành viên H còn phải chịu khoản tiền lãi do chậm đóng các khoản bảo hiểm trên cho Bảo hiểm xã hội huyện C với mức lãi suất theo quy định của pháp luật về bảo hiểm xã hội tương ứng với thời gian chậm đóng.

3. Về án phí: Công ty TNHH một thành viên H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

4. Bản án sơ thẩm, các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện C;
- CC.THADS huyện C;
- Các đương sự;
- Lưu án văn/hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Võ Thị Minh Hiệp

TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN** C **TỈNH LONG AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 945/2023/LĐ-ST
Ngày: 10-8-2023
V/v tranh chấp về tiền lương, về bảo hiểm xã hội, về bảo hiểm y tế, về bảo hiểm thất nghiệp

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C**, TỈNH LONG AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Minh Hiệp

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Ngọc Huy – Phó trưởng phòng Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện C, tỉnh Long An

2. Bà Dương Bích Cảm – Trưởng Phòng Văn hóa - Thông tin huyện C, tỉnh Long An.

- Thư ký ghi biên bản: Ông Cao Chánh Nhật – Thư ký Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Long An tham gia phiên tòa: Bà Phan Thị Thơ – Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 8 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 195/2023/TLST-LĐ ngày 02 tháng 02 năm 2023 về *"Tranh chấp về tiền lương, về bảo hiểm xã hội, về bảo hiểm y tế, về bảo hiểm thất nghiệp"*, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 1023/2023/QĐXXST-LĐ ngày 14 tháng 6 năm 2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1977, địa chỉ: Ấp B, xã T, huyện C, tỉnh Long An.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Thanh T, sinh năm 1966, địa chỉ: Ấp 1A, xã T, huyện C, tỉnh Long An.

2. Bị đơn: Công ty TNHH một thành viên H; địa chỉ trụ sở: Lô C, đường số 01, khu công nghiệp T, thị trấn C, huyện C, tỉnh Long An.

Người đại diện theo pháp luật của bị đơn: Ông L, chức danh: Tổng giám đốc.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bảo hiểm xã hội huyện C; địa chỉ: Số 38 đường Nguyễn Thái B, khu phố 4, thị trấn C, huyện C, tỉnh Long An.

Người đại diện theo pháp luật của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Lê Hồng P, chức vụ: Giám đốc.

(Các đương sự vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và lời trình bày của đương sự, vụ án có nội dung như sau:

Nguyên đơn bà Nguyễn Thị T khởi kiện yêu cầu bị đơn Công ty TNHH một thành viên H phải:

- Đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp cho nguyên đơn với số tiền là 4.436.235 đồng.

- Thanh toán tiền lương cho nguyên đơn với số tiền là 5.075.455 đồng.

Trong quá trình giải quyết vụ án, ngày 27 tháng 3 năm 2023, nguyên đơn rút yêu cầu khởi kiện về việc yêu cầu Công ty TNHH một thành viên H thanh toán tiền lương còn nợ nêu trên. Nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện về việc yêu cầu Công ty TNHH một thành viên H phải đóng tiền bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp còn nợ cho nguyên đơn tương ứng với thời gian chưa đóng theo số tiền do Bảo hiểm xã hội huyện C cung cấp. Số tiền nợ các loại bảo hiểm theo đơn khởi kiện chỉ là số nợ tạm tính đến thời điểm khởi kiện.

Bị đơn Công ty TNHH một thành viên H đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng theo quy định pháp luật. Tuy nhiên, bị đơn vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng, không gửi văn bản thể hiện ý kiến cũng như không cung cấp tài liệu, chứng cứ đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Bảo hiểm xã hội huyện C do ông Lê Hồng P đại diện thống nhất với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, đề nghị Công ty TNHH một thành viên H phải đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp còn nợ cho nguyên đơn.

Ngày 22 tháng 5 năm 2023, Bảo hiểm xã hội huyện C cung cấp Bảng tính số phải đóng của đơn vị nợ - Công ty TNHH một thành viên H đối với nguyên đơn. Theo đó, mức lương đóng bảo hiểm xã hội của nguyên đơn trong các tháng chưa nộp bảo hiểm xã hội cụ thể như sau: tháng 5 năm 2021 là 4.920.000 đồng, tháng 6 năm 2021 là 4.920.000 đồng, tháng 7 năm 2021 là 3.920.000 đồng. Đồng thời, xác định số tiền mà Công ty TNHH một thành viên H nợ bảo hiểm xã hội từ tháng 5 đến tháng 7 năm 2021 đối với trường hợp của nguyên đơn là 4.436.235 đồng.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C phát biểu:

Về thủ tục tố tụng: Những người tiến hành tố tụng và những người tham gia tố tụng tuân thủ đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung:

- Đối với yêu cầu khởi kiện về tiền lương: Trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn rút yêu cầu khởi kiện về việc yêu cầu Công ty TNHH một thành viên H thanh toán tiền lương còn nợ. Việc rút yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là hoàn toàn tự nguyện nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự, đình chỉ xét xử đối với yêu cầu khởi kiện này của nguyên đơn.

- Đối với yêu cầu khởi kiện về tiền nợ bảo hiểm xã hội: Căn cứ vào quá trình tham gia bảo hiểm xã hội của nguyên đơn cùng Bảng tính số phải đóng của đơn vị nợ ngày 22 tháng 5 năm 2023 do Bảo hiểm xã hội huyện C cung cấp, có đủ cơ sở xác định Công ty TNHH một thành viên H chưa đóng tiền bảo hiểm xã hội cho nguyên đơn với số tiền là 4.436.235 đồng. Do đó, yêu cầu khởi kiện này của nguyên đơn là có cơ sở, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Căn cứ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và nội dung vụ án, Tòa án xác định quan hệ tranh chấp là "Tranh chấp về tiền lương, về bảo hiểm xã hội, về bảo hiểm y tế, về bảo hiểm thất nghiệp" theo quy định tại khoản 1 Điều 32 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn là Công ty TNHH một thành viên H có địa chỉ trụ sở tại thị trấn C, huyện C, tỉnh Long An nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Long An theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn, người đại diện theo pháp luật của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có đơn đề nghị giải quyết, xét xử vắng mặt; bị đơn Công ty TNHH một thành viên H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt. Căn cứ điểm a, b khoản 2 Điều 227, khoản 1, 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vụ án vắng mặt các đương sự.

[2] Về nội dung: Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thấy rằng:

[2.1] Đối với yêu cầu khởi kiện về tiền lương: Trong quá trình giải quyết vụ án, ngày 27 tháng 3 năm 2023 phía nguyên đơn đã rút yêu cầu khởi kiện về việc yêu cầu Công ty TNHH một thành viên H thanh toán tiền lương còn nợ. Xét thấy, việc rút yêu cầu khởi kiện này là hoàn toàn tự nguyện, căn cứ khoản 2 Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử đối với yêu cầu khởi kiện về tranh chấp tiền lương của nguyên đơn.

[2.2] Đối với yêu cầu khởi kiện về nợ bảo hiểm: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn Công ty TNHH một thành viên H phải đóng tiền nợ bảo hiểm xã hội (bao gồm cả bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp) theo bảng tính mà Bảo hiểm xã hội huyện C cung cấp. Xét thấy:

Giữa nguyên đơn với bị đơn Công ty TNHH một thành viên H ký Hợp đồng lao động số HA-55197. Theo quy định tại khoản 1 Điều 168 Bộ luật Lao động năm 2019; khoản 1 Điều 44 Luật Việc làm năm 2013; khoản 1 Điều 13 Luật Bảo hiểm y tế năm 2008, được sửa đổi bổ sung năm 2014; khoản 1 Điều 21

Luật Bảo hiểm xã hội năm 2014; Quyết định số 595/QĐ-BHXH ngày 14 tháng 4 năm 2017 của Tổng Giám đốc Bảo hiểm xã hội Việt Nam ban hành quy trình thu bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm tai nạn lao động - bệnh nghề nghiệp, quản lý sổ bảo hiểm xã hội, thẻ bảo hiểm y tế (được sửa đổi, bổ sung bởi Quyết định số 505/QĐ-BHXH ngày 27 tháng 3 năm 2020), khi phát sinh hợp đồng lao động theo quy định pháp luật, người sử dụng lao động và người lao động phải tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc, bảo hiểm thất nghiệp và bảo hiểm y tế. Người sử dụng lao động có trách nhiệm lập hồ sơ người lao động theo quy định gửi đến Cơ quan Bảo hiểm xã hội để tham gia các loại bảo hiểm trên. Sổ bảo hiểm xã hội được cấp, mức đóng hoặc mức hưởng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp dựa theo hồ sơ mà người sử dụng lao động lập và cung cấp cho Cơ quan Bảo hiểm xã hội. Trong trường hợp có điều chỉnh thông tin về người lao động tham gia bảo hiểm thì người sử dụng lao động phải lập hồ sơ điều chỉnh gửi cho Cơ quan Bảo hiểm xã hội. Từ tháng 5 đến tháng 7 năm 2021, Công ty TNHH một thành viên H chưa lập và gửi hồ sơ điều chỉnh thông tin tham gia bảo hiểm xã hội của nguyên đơn cho Bảo hiểm xã hội huyện C. Cho nên, căn cứ Sổ bảo hiểm xã hội của nguyên đơn, thông tin do Bảo hiểm xã hội huyện C cung cấp xác định trong thời gian từ tháng 5 đến tháng 7 năm 2021, nguyên đơn là người lao động đang làm việc tại Công ty TNHH một thành viên H, thuộc trường hợp phải đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp.

Tại khoản 2 Điều 21 Luật Bảo hiểm xã hội năm 2014 quy định người sử dụng lao động có trách nhiệm *" Đóng bảo hiểm xã hội theo quy định tại Điều 86 và hàng tháng trích từ tiền lương của người lao động theo quy định tại khoản 1 Điều 85 của Luật này để đóng cùng một lúc vào quỹ bảo hiểm xã hội"*.

Tại khoản 2 Điều 44 Luật Việc làm năm 2013 quy định *"Hằng tháng, người sử dụng lao động đóng bảo hiểm thất nghiệp theo mức quy định tại điểm b khoản 1 Điều 57 của Luật này và trích tiền lương của từng người lao động theo mức quy định tại điểm a khoản 1 Điều 57 của Luật này để đóng cùng một lúc vào quỹ bảo hiểm thất nghiệp"*.

Tại khoản 1 Điều 15 Luật Bảo hiểm y tế năm 2008, được sửa đổi bổ sung năm 2014 quy định *"Hằng tháng, người sử dụng lao động đóng bảo hiểm y tế cho người lao động và trích tiền đóng bảo hiểm y tế từ tiền lương của người lao động để nộp cùng một lúc vào quỹ bảo hiểm y tế"*.

Do đó, hàng tháng Công ty TNHH một thành viên H có trách nhiệm đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp tại Bảo hiểm xã hội huyện C cho người lao động theo quy định. Tuy nhiên, trong thời gian từ tháng 5 đến tháng 7 năm 2021, Công ty TNHH một thành viên H đã không thực hiện đúng trách nhiệm của mình, dẫn đến phát sinh nợ bảo hiểm xã hội tại Bảo hiểm xã hội huyện C. Tại buổi đối thoại về việc trả tiền lương cho công nhân lao động ngày 24 tháng 9 năm 2021 do Ban giám đốc Công ty TNHH một thành viên H, đại diện tập thể người lao động và Công đoàn các khu Công nghiệp tỉnh Long An tổ

chức, phía Công ty TNHH một thành viên H có ý kiến sẽ làm việc với Cơ quan Bảo hiểm xã hội về nội dung đóng nợ bảo hiểm xã hội cho người lao động. Nhưng đến nay phía Công ty TNHH một thành viên H vẫn chưa liên hệ để thực hiện cam kết này.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Công ty TNHH một thành viên H không có ý kiến cũng như không cung cấp tài liệu, chứng cứ đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Trong khi các tài liệu về tiền lương, các thông tin về đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp của người lao động đều do Công ty TNHH một thành viên H lưu giữ. Do đó, không có tài liệu nào khác để xác định mức đóng bảo hiểm xã hội ngoài văn bản mà Bảo hiểm xã hội huyện C cung cấp. Vì vậy, trên cơ sở Bảng tính ngày 22 tháng 5 năm 2023 của Bảo hiểm xã hội huyện C, buộc Công ty TNHH một thành viên H phải có trách nhiệm đóng hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp cho bà Nguyễn Thị T - Số sổ Bảo hiểm xã hội: 8022735762 với số tiền là 4.436.235 đồng.

[3] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 32, điểm c khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm a, b khoản 2 Điều 227, khoản 1, 3 Điều 228, khoản 2 Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 168 Bộ luật Lao động năm 2019; các Điều 18, 19, 21, 22, 23, 85, 86 Luật Bảo hiểm xã hội năm 2014; các Điều 13, 14, 15 Luật Bảo hiểm y tế năm 2008, được sửa đổi bổ sung năm 2014; Điều 44 Luật Việc làm năm 2013; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Đình chỉ xét xử yêu cầu khởi kiện "Tranh chấp về tiền lương" của nguyên đơn bà Nguyễn Thị T đối với bị đơn Công ty TNHH một thành viên H.

2. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện "Tranh chấp về bảo hiểm xã hội, về bảo hiểm y tế, về bảo hiểm thất nghiệp" của nguyên đơn bà Nguyễn Thị T đối với bị đơn Công ty TNHH một thành viên H.

Buộc Công ty TNHH một thành viên H phải đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp cho bà Nguyễn Thị T – Số sổ Bảo hiểm xã hội: 8022735762 tại Bảo hiểm xã hội huyện C với số tiền là 4.436.235 đồng.

Công ty TNHH một thành viên H còn phải chịu khoản tiền lãi do chậm đóng các khoản bảo hiểm trên cho Bảo hiểm xã hội huyện C với mức lãi suất theo quy định của pháp luật về bảo hiểm xã hội tương ứng với thời gian chậm đóng.

3. Về án phí: Công ty TNHH một thành viên H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

4. Bản án sơ thẩm, các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện C;
- CC.THADS huyện C;
- Các đương sự;
- Lưu án văn/hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Võ Thị Minh Hiệp

TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN** C **TỈNH LONG AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 946/2023/LĐ-ST
Ngày: 10-8-2023
V/v tranh chấp về tiền lương, về bảo hiểm xã hội, về bảo hiểm y tế, về bảo hiểm thất nghiệp

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C**, TỈNH LONG AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Minh Hiệp

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Ngọc Huy – Phó trưởng phòng Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện C, tỉnh Long An

2. Bà Dương Bích Cảm – Trưởng Phòng Văn hóa - Thông tin huyện C, tỉnh Long An.

- Thư ký ghi biên bản: Ông Cao Chánh Nhật – Thư ký Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Long An tham gia phiên tòa: Bà Phan Thị Thơ – Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 8 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 196/2023/TLST-LĐ ngày 02 tháng 02 năm 2023 về *"Tranh chấp về tiền lương, về bảo hiểm xã hội, về bảo hiểm y tế, về bảo hiểm thất nghiệp"*, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 1024/2023/QĐXXST-LĐ ngày 14 tháng 6 năm 2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: bà Nguyễn Thị Ngọc D, sinh năm 1974, địa chỉ: Khu phố 1C, thị trấn C, huyện C, tỉnh Long An.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Thanh T, sinh năm 1966, địa chỉ: Ấp 1A, xã T, huyện C, tỉnh Long An.

2. Bị đơn: Công ty TNHH một thành viên H; địa chỉ trụ sở: Lô C, đường số 01, khu công nghiệp T, thị trấn C, huyện C, tỉnh Long An.

Người đại diện theo pháp luật của bị đơn: Ông L, chức danh: Tổng giám đốc.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bảo hiểm xã hội huyện C; địa chỉ: Số 38 đường Nguyễn Thái B, khu phố 4, thị trấn C, huyện C, tỉnh Long An.

Người đại diện theo pháp luật của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Lê Hồng P, chức vụ: Giám đốc.

(Các đương sự vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và lời trình bày của đương sự, vụ án có nội dung như sau:

Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Ngọc D khởi kiện yêu cầu bị đơn Công ty TNHH một thành viên H phải:

- Đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp cho nguyên đơn với số tiền là 4.373.722 đồng.

- Thanh toán tiền lương cho nguyên đơn với số tiền là 5.057.123 đồng.

Trong quá trình giải quyết vụ án, ngày 27 tháng 3 năm 2023, nguyên đơn rút yêu cầu khởi kiện về việc yêu cầu Công ty TNHH một thành viên H thanh toán tiền lương còn nợ nêu trên. Nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện về việc yêu cầu Công ty TNHH một thành viên H phải đóng tiền bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp còn nợ cho nguyên đơn tương ứng với thời gian chưa đóng theo số tiền do Bảo hiểm xã hội huyện C cung cấp. Số tiền nợ các loại bảo hiểm theo đơn khởi kiện chỉ là số nợ tạm tính đến thời điểm khởi kiện.

Bị đơn Công ty TNHH một thành viên H đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng theo quy định pháp luật. Tuy nhiên, bị đơn vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng, không gửi văn bản thể hiện ý kiến cũng như không cung cấp tài liệu, chứng cứ đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Bảo hiểm xã hội huyện C do ông Lê Hồng P đại diện thống nhất với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, đề nghị Công ty TNHH một thành viên H phải đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp còn nợ cho nguyên đơn.

Ngày 22 tháng 5 năm 2023, Bảo hiểm xã hội huyện C cung cấp Bảng tính số phải đóng của đơn vị nợ - Công ty TNHH một thành viên H đối với nguyên đơn. Theo đó, mức lương đóng bảo hiểm xã hội của nguyên đơn trong các tháng chưa nộp bảo hiểm xã hội cụ thể như sau: tháng 5 năm 2021 là 4.820.000 đồng, tháng 6 năm 2021 là 4.820.000 đồng, tháng 7 năm 2021 là 3.920.000 đồng. Đồng thời, xác định số tiền mà Công ty TNHH một thành viên H nợ bảo hiểm xã hội từ tháng 5 đến tháng 7 năm 2021 đối với trường hợp của nguyên đơn là 4.373.722 đồng.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C phát biểu:

Về thủ tục tố tụng: Những người tiến hành tố tụng và những người tham gia tố tụng tuân thủ đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung:

- Đối với yêu cầu khởi kiện về tiền lương: Trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn rút yêu cầu khởi kiện về việc yêu cầu Công ty TNHH một thành viên H thanh toán tiền lương còn nợ. Việc rút yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là hoàn toàn tự nguyện nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự, đình chỉ xét xử đối với yêu cầu khởi kiện này của nguyên đơn.

- Đối với yêu cầu khởi kiện về tiền nợ bảo hiểm xã hội: Căn cứ vào quá trình tham gia bảo hiểm xã hội của nguyên đơn cùng Bảng tính số phải đóng của đơn vị nợ ngày 22 tháng 5 năm 2023 do Bảo hiểm xã hội huyện C cung cấp, có đủ cơ sở xác định Công ty TNHH một thành viên H chưa đóng tiền bảo hiểm xã hội cho nguyên đơn với số tiền là 4.373.722 đồng. Do đó, yêu cầu khởi kiện này của nguyên đơn là có cơ sở, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Căn cứ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và nội dung vụ án, Tòa án xác định quan hệ tranh chấp là "Tranh chấp về tiền lương, về bảo hiểm xã hội, về bảo hiểm y tế, về bảo hiểm thất nghiệp" theo quy định tại khoản 1 Điều 32 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn là Công ty TNHH một thành viên H có địa chỉ trụ sở tại thị trấn C, huyện C, tỉnh Long An nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Long An theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn, người đại diện theo pháp luật của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có đơn đề nghị giải quyết, xét xử vắng mặt; bị đơn Công ty TNHH một thành viên H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt. Căn cứ điểm a, b khoản 2 Điều 227, khoản 1, 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vụ án vắng mặt các đương sự.

[2] Về nội dung: Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thấy rằng:

[2.1] Đối với yêu cầu khởi kiện về tiền lương: Trong quá trình giải quyết vụ án, ngày 27 tháng 3 năm 2023 phía nguyên đơn đã rút yêu cầu khởi kiện về việc yêu cầu Công ty TNHH một thành viên H thanh toán tiền lương còn nợ. Xét thấy, việc rút yêu cầu khởi kiện này là hoàn toàn tự nguyện, căn cứ khoản 2 Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử đối với yêu cầu khởi kiện về tranh chấp tiền lương của nguyên đơn.

[2.2] Đối với yêu cầu khởi kiện về nợ bảo hiểm: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn Công ty TNHH một thành viên H phải đóng tiền nợ bảo hiểm xã hội (bao gồm cả bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp) theo bảng tính mà Bảo hiểm xã hội huyện C cung cấp. Xét thấy:

Giữa nguyên đơn với bị đơn Công ty TNHH một thành viên H ký Hợp đồng lao động số HA-56874. Theo quy định tại khoản 1 Điều 168 Bộ luật Lao động năm 2019; khoản 1 Điều 44 Luật Việc làm năm 2013; khoản 1 Điều 13 Luật Bảo hiểm y tế năm 2008, được sửa đổi bổ sung năm 2014; khoản 1 Điều 21

Luật Bảo hiểm xã hội năm 2014; Quyết định số 595/QĐ-BHXH ngày 14 tháng 4 năm 2017 của Tổng Giám đốc Bảo hiểm xã hội Việt Nam ban hành quy trình thu bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm tai nạn lao động - bệnh nghề nghiệp, quản lý sổ bảo hiểm xã hội, thẻ bảo hiểm y tế (được sửa đổi, bổ sung bởi Quyết định số 505/QĐ-BHXH ngày 27 tháng 3 năm 2020), khi phát sinh hợp đồng lao động theo quy định pháp luật, người sử dụng lao động và người lao động phải tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc, bảo hiểm thất nghiệp và bảo hiểm y tế. Người sử dụng lao động có trách nhiệm lập hồ sơ người lao động theo quy định gửi đến Cơ quan Bảo hiểm xã hội để tham gia các loại bảo hiểm trên. Sổ bảo hiểm xã hội được cấp, mức đóng hoặc mức hưởng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp dựa theo hồ sơ mà người sử dụng lao động lập và cung cấp cho Cơ quan Bảo hiểm xã hội. Trong trường hợp có điều chỉnh thông tin về người lao động tham gia bảo hiểm thì người sử dụng lao động phải lập hồ sơ điều chỉnh gửi cho Cơ quan Bảo hiểm xã hội. Từ tháng 5 đến tháng 7 năm 2021, Công ty TNHH một thành viên H chưa lập và gửi hồ sơ điều chỉnh thông tin tham gia bảo hiểm xã hội của nguyên đơn cho Bảo hiểm xã hội huyện C. Cho nên, căn cứ Sổ bảo hiểm xã hội của nguyên đơn, thông tin do Bảo hiểm xã hội huyện C cung cấp xác định trong thời gian từ tháng 5 đến tháng 7 năm 2021, nguyên đơn là người lao động đang làm việc tại Công ty TNHH một thành viên H, thuộc trường hợp phải đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp.

Tại khoản 2 Điều 21 Luật Bảo hiểm xã hội năm 2014 quy định người sử dụng lao động có trách nhiệm *" Đóng bảo hiểm xã hội theo quy định tại Điều 86 và hàng tháng trích từ tiền lương của người lao động theo quy định tại khoản 1 Điều 85 của Luật này để đóng cùng một lúc vào quỹ bảo hiểm xã hội"*.

Tại khoản 2 Điều 44 Luật Việc làm năm 2013 quy định *"Hằng tháng, người sử dụng lao động đóng bảo hiểm thất nghiệp theo mức quy định tại điểm b khoản 1 Điều 57 của Luật này và trích tiền lương của từng người lao động theo mức quy định tại điểm a khoản 1 Điều 57 của Luật này để đóng cùng một lúc vào quỹ bảo hiểm thất nghiệp"*.

Tại khoản 1 Điều 15 Luật Bảo hiểm y tế năm 2008, được sửa đổi bổ sung năm 2014 quy định *"Hằng tháng, người sử dụng lao động đóng bảo hiểm y tế cho người lao động và trích tiền đóng bảo hiểm y tế từ tiền lương của người lao động để nộp cùng một lúc vào quỹ bảo hiểm y tế"*.

Do đó, hàng tháng Công ty TNHH một thành viên H có trách nhiệm đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp tại Bảo hiểm xã hội huyện C cho người lao động theo quy định. Tuy nhiên, trong thời gian từ tháng 5 đến tháng 7 năm 2021, Công ty TNHH một thành viên H đã không thực hiện đúng trách nhiệm của mình, dẫn đến phát sinh nợ bảo hiểm xã hội tại Bảo hiểm xã hội huyện C. Tại buổi đối thoại về việc trả tiền lương cho công nhân lao động ngày 24 tháng 9 năm 2021 do Ban giám đốc Công ty TNHH một thành viên H, đại diện tập thể người lao động và Công đoàn các khu Công nghiệp tỉnh Long An tổ

chức, phía Công ty TNHH một thành viên H có ý kiến sẽ làm việc với Cơ quan Bảo hiểm xã hội về nội dung đóng nợ bảo hiểm xã hội cho người lao động. Nhưng đến nay phía Công ty TNHH một thành viên H vẫn chưa liên hệ để thực hiện cam kết này.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Công ty TNHH một thành viên H không có ý kiến cũng như không cung cấp tài liệu, chứng cứ đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Trong khi các tài liệu về tiền lương, các thông tin về đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp của người lao động đều do Công ty TNHH một thành viên H lưu giữ. Do đó, không có tài liệu nào khác để xác định mức đóng bảo hiểm xã hội ngoài văn bản mà Bảo hiểm xã hội huyện C cung cấp. Vì vậy, trên cơ sở Bảng tính ngày 22 tháng 5 năm 2023 của Bảo hiểm xã hội huyện C, buộc Công ty TNHH một thành viên H phải có trách nhiệm đóng hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp cho bà Nguyễn Thị Ngọc D - Số sổ Bảo hiểm xã hội: 8022734508 với số tiền là 4.373.722 đồng.

[3] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 32, điểm c khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm a, b khoản 2 Điều 227, khoản 1, 3 Điều 228, khoản 2 Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 168 Bộ luật Lao động năm 2019; các Điều 18, 19, 21, 22, 23, 85, 86 Luật Bảo hiểm xã hội năm 2014; các Điều 13, 14, 15 Luật Bảo hiểm y tế năm 2008, được sửa đổi bổ sung năm 2014; Điều 44 Luật Việc làm năm 2013; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Đình chỉ xét xử yêu cầu khởi kiện "Tranh chấp về tiền lương" của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Ngọc D đối với bị đơn Công ty TNHH một thành viên H.

2. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện "Tranh chấp về bảo hiểm xã hội, về bảo hiểm y tế, về bảo hiểm thất nghiệp" của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Ngọc D đối với bị đơn Công ty TNHH một thành viên H.

Buộc Công ty TNHH một thành viên H phải đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp cho bà Nguyễn Thị Ngọc D – Số sổ Bảo hiểm xã hội: 8022734508 tại Bảo hiểm xã hội huyện C với số tiền là 4.373.722 đồng.

Công ty TNHH một thành viên H còn phải chịu khoản tiền lãi do chậm đóng các khoản bảo hiểm trên cho Bảo hiểm xã hội huyện C với mức lãi suất

theo quy định của pháp luật về bảo hiểm xã hội tương ứng với thời gian chậm đóng.

3. Về án phí: Công ty TNHH một thành viên H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

4. Bản án sơ thẩm, các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện C;
- CC.THADS huyện C;
- Các đương sự;
- Lưu án văn/hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Võ Thị Minh Hiệp

TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN** C **TỈNH LONG AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 947/2023/LĐ-ST
Ngày: 10-8-2023
V/v tranh chấp về tiền lương, về bảo hiểm xã hội, về bảo hiểm y tế, về bảo hiểm thất nghiệp

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C**, TỈNH LONG AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Minh Hiệp

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Ngọc Huy – Phó trưởng phòng Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện C, tỉnh Long An

2. Bà Dương Bích Cảm – Trưởng Phòng Văn hóa - Thông tin huyện C, tỉnh Long An.

- Thư ký ghi biên bản: Ông Cao Chánh Nhật – Thư ký Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Long An tham gia phiên tòa: Bà Phan Thị Thơ – Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 8 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 197/2023/TLST-LĐ ngày 02 tháng 02 năm 2023 về *"Tranh chấp về tiền lương, về bảo hiểm xã hội, về bảo hiểm y tế, về bảo hiểm thất nghiệp"*, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 1025/2023/QĐXXST-LĐ ngày 14 tháng 6 năm 2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: bà Đặng Thị Tuyết M, sinh năm 1999, địa chỉ: Ấp T, xã L, huyện C, tỉnh Long An.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Thanh T, sinh năm 1966, địa chỉ: Ấp 1A, xã T, huyện C, tỉnh Long An.

2. Bị đơn: Công ty TNHH một thành viên H; địa chỉ trụ sở: Lô C, đường số 01, khu công nghiệp T, thị trấn C, huyện C, tỉnh Long An.

Người đại diện theo pháp luật của bị đơn: Ông L, chức danh: Tổng giám đốc.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bảo hiểm xã hội huyện C; địa chỉ: Số 38 đường Nguyễn Thái B, khu phố 4, thị trấn C, huyện C, tỉnh Long An.

Người đại diện theo pháp luật của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Lê Hồng P, chức vụ: Giám đốc.

(Các đương sự vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và lời trình bày của đương sự, vụ án có nội dung như sau:

Nguyên đơn bà Đặng Thị Tuyết M khởi kiện yêu cầu bị đơn Công ty TNHH một thành viên H phải:

- Đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp cho nguyên đơn với số tiền là 4.145.945 đồng.

- Thanh toán tiền lương cho nguyên đơn với số tiền là 4.483.856 đồng.

Trong quá trình giải quyết vụ án, ngày 27 tháng 3 năm 2023, nguyên đơn rút yêu cầu khởi kiện về việc yêu cầu Công ty TNHH một thành viên H thanh toán tiền lương còn nợ nêu trên. Nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện về việc yêu cầu Công ty TNHH một thành viên H phải đóng tiền bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp còn nợ cho nguyên đơn tương ứng với thời gian chưa đóng theo số tiền do Bảo hiểm xã hội huyện C cung cấp. Số tiền nợ các loại bảo hiểm theo đơn khởi kiện chỉ là số nợ tạm tính đến thời điểm khởi kiện.

Bị đơn Công ty TNHH một thành viên H đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng theo quy định pháp luật. Tuy nhiên, bị đơn vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng, không gửi văn bản thể hiện ý kiến cũng như không cung cấp tài liệu, chứng cứ đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Bảo hiểm xã hội huyện C do ông Lê Hồng P đại diện thống nhất với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, đề nghị Công ty TNHH một thành viên H phải đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp còn nợ cho nguyên đơn.

Ngày 22 tháng 5 năm 2023, Bảo hiểm xã hội huyện C cung cấp Bảng tính số phải đóng của đơn vị nợ - Công ty TNHH một thành viên H đối với nguyên đơn. Theo đó, mức lương đóng bảo hiểm xã hội của nguyên đơn trong các tháng chưa nộp bảo hiểm xã hội cụ thể như sau: tháng 5 năm 2021 là 4.356.077 đồng, tháng 6 năm 2021 là 4.534.000 đồng, tháng 7 năm 2021 là 3.920.000 đồng. Đồng thời, xác định số tiền mà Công ty TNHH một thành viên H nợ bảo hiểm xã hội từ tháng 5 đến tháng 7 năm 2021 đối với trường hợp của nguyên đơn là 4.145.945 đồng.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C phát biểu:

Về thủ tục tố tụng: Những người tiến hành tố tụng và những người tham gia tố tụng tuân thủ đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung:

- Đối với yêu cầu khởi kiện về tiền lương: Trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn rút yêu cầu khởi kiện về việc yêu cầu Công ty TNHH một thành viên H thanh toán tiền lương còn nợ. Việc rút yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là hoàn toàn tự nguyện nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự, đình chỉ xét xử đối với yêu cầu khởi kiện này của nguyên đơn.

- Đối với yêu cầu khởi kiện về tiền nợ bảo hiểm xã hội: Căn cứ vào quá trình tham gia bảo hiểm xã hội của nguyên đơn cùng Bảng tính số phải đóng của đơn vị nợ ngày 22 tháng 5 năm 2023 do Bảo hiểm xã hội huyện C cung cấp, có đủ cơ sở xác định Công ty TNHH một thành viên H chưa đóng tiền bảo hiểm xã hội cho nguyên đơn với số tiền là 4.145.945 đồng. Do đó, yêu cầu khởi kiện này của nguyên đơn là có cơ sở, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Căn cứ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và nội dung vụ án, Tòa án xác định quan hệ tranh chấp là "Tranh chấp về tiền lương, về bảo hiểm xã hội, về bảo hiểm y tế, về bảo hiểm thất nghiệp" theo quy định tại khoản 1 Điều 32 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn là Công ty TNHH một thành viên H có địa chỉ trụ sở tại thị trấn C, huyện C, tỉnh Long An nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Long An theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn, người đại diện theo pháp luật của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có đơn đề nghị giải quyết, xét xử vắng mặt; bị đơn Công ty TNHH một thành viên H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt. Căn cứ điểm a, b khoản 2 Điều 227, khoản 1, 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vụ án vắng mặt các đương sự.

[2] Về nội dung: Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thấy rằng:

[2.1] Đối với yêu cầu khởi kiện về tiền lương: Trong quá trình giải quyết vụ án, ngày 27 tháng 3 năm 2023 phía nguyên đơn đã rút yêu cầu khởi kiện về việc yêu cầu Công ty TNHH một thành viên H thanh toán tiền lương còn nợ. Xét thấy, việc rút yêu cầu khởi kiện này là hoàn toàn tự nguyện, căn cứ khoản 2 Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử đối với yêu cầu khởi kiện về tranh chấp tiền lương của nguyên đơn.

[2.2] Đối với yêu cầu khởi kiện về nợ bảo hiểm: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn Công ty TNHH một thành viên H phải đóng tiền nợ bảo hiểm xã hội (bao gồm cả bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp) theo bảng tính mà Bảo hiểm xã hội huyện C cung cấp. Xét thấy:

Giữa nguyên đơn với bị đơn Công ty TNHH một thành viên H ký Hợp đồng lao động số HA-58639. Theo quy định tại khoản 1 Điều 168 Bộ luật Lao động năm 2019; khoản 1 Điều 44 Luật Việc làm năm 2013; khoản 1 Điều 13 Luật Bảo hiểm y tế năm 2008, được sửa đổi bổ sung năm 2014; khoản 1 Điều 21

Luật Bảo hiểm xã hội năm 2014; Quyết định số 595/QĐ-BHXH ngày 14 tháng 4 năm 2017 của Tổng Giám đốc Bảo hiểm xã hội Việt Nam ban hành quy trình thu bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm tai nạn lao động - bệnh nghề nghiệp, quản lý sổ bảo hiểm xã hội, thẻ bảo hiểm y tế (được sửa đổi, bổ sung bởi Quyết định số 505/QĐ-BHXH ngày 27 tháng 3 năm 2020), khi phát sinh hợp đồng lao động theo quy định pháp luật, người sử dụng lao động và người lao động phải tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc, bảo hiểm thất nghiệp và bảo hiểm y tế. Người sử dụng lao động có trách nhiệm lập hồ sơ người lao động theo quy định gửi đến Cơ quan Bảo hiểm xã hội để tham gia các loại bảo hiểm trên. Sổ bảo hiểm xã hội được cấp, mức đóng hoặc mức hưởng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp dựa theo hồ sơ mà người sử dụng lao động lập và cung cấp cho Cơ quan Bảo hiểm xã hội. Trong trường hợp có điều chỉnh thông tin về người lao động tham gia bảo hiểm thì người sử dụng lao động phải lập hồ sơ điều chỉnh gửi cho Cơ quan Bảo hiểm xã hội. Từ tháng 5 đến tháng 7 năm 2021, Công ty TNHH một thành viên H chưa lập và gửi hồ sơ điều chỉnh thông tin tham gia bảo hiểm xã hội của nguyên đơn cho Bảo hiểm xã hội huyện C. Cho nên, căn cứ Sổ bảo hiểm xã hội của nguyên đơn, thông tin do Bảo hiểm xã hội huyện C cung cấp xác định trong thời gian từ tháng 5 đến tháng 7 năm 2021, nguyên đơn là người lao động đang làm việc tại Công ty TNHH một thành viên H, thuộc trường hợp phải đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp.

Tại khoản 2 Điều 21 Luật Bảo hiểm xã hội năm 2014 quy định người sử dụng lao động có trách nhiệm *" Đóng bảo hiểm xã hội theo quy định tại Điều 86 và hàng tháng trích từ tiền lương của người lao động theo quy định tại khoản 1 Điều 85 của Luật này để đóng cùng một lúc vào quỹ bảo hiểm xã hội"*.

Tại khoản 2 Điều 44 Luật Việc làm năm 2013 quy định *"Hằng tháng, người sử dụng lao động đóng bảo hiểm thất nghiệp theo mức quy định tại điểm b khoản 1 Điều 57 của Luật này và trích tiền lương của từng người lao động theo mức quy định tại điểm a khoản 1 Điều 57 của Luật này để đóng cùng một lúc vào quỹ bảo hiểm thất nghiệp"*.

Tại khoản 1 Điều 15 Luật Bảo hiểm y tế năm 2008, được sửa đổi bổ sung năm 2014 quy định *"Hằng tháng, người sử dụng lao động đóng bảo hiểm y tế cho người lao động và trích tiền đóng bảo hiểm y tế từ tiền lương của người lao động để nộp cùng một lúc vào quỹ bảo hiểm y tế"*.

Do đó, hàng tháng Công ty TNHH một thành viên H có trách nhiệm đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp tại Bảo hiểm xã hội huyện C cho người lao động theo quy định. Tuy nhiên, trong thời gian từ tháng 5 đến tháng 7 năm 2021, Công ty TNHH một thành viên H đã không thực hiện đúng trách nhiệm của mình, dẫn đến phát sinh nợ bảo hiểm xã hội tại Bảo hiểm xã hội huyện C. Tại buổi đối thoại về việc trả tiền lương cho công nhân lao động ngày 24 tháng 9 năm 2021 do Ban giám đốc Công ty TNHH một thành viên H, đại diện tập thể người lao động và Công đoàn các khu Công nghiệp tỉnh Long An tổ

chức, phía Công ty TNHH một thành viên H có ý kiến sẽ làm việc với Cơ quan Bảo hiểm xã hội về nội dung đóng nợ bảo hiểm xã hội cho người lao động. Nhưng đến nay phía Công ty TNHH một thành viên H vẫn chưa liên hệ để thực hiện cam kết này.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Công ty TNHH một thành viên H không có ý kiến cũng như không cung cấp tài liệu, chứng cứ đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Trong khi các tài liệu về tiền lương, các thông tin về đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp của người lao động đều do Công ty TNHH một thành viên H lưu giữ. Do đó, không có tài liệu nào khác để xác định mức đóng bảo hiểm xã hội ngoài văn bản mà Bảo hiểm xã hội huyện C cung cấp. Vì vậy, trên cơ sở Bảng tính ngày 22 tháng 5 năm 2023 của Bảo hiểm xã hội huyện C, buộc Công ty TNHH một thành viên H phải có trách nhiệm đóng hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp cho bà Đặng Thị Tuyết M - Số sổ Bảo hiểm xã hội: 8022730216 với số tiền là 4.145.945 đồng.

[3] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 32, điểm c khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm a, b khoản 2 Điều 227, khoản 1, 3 Điều 228, khoản 2 Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 168 Bộ luật Lao động năm 2019; các Điều 18, 19, 21, 22, 23, 85, 86 Luật Bảo hiểm xã hội năm 2014; các Điều 13, 14, 15 Luật Bảo hiểm y tế năm 2008, được sửa đổi bổ sung năm 2014; Điều 44 Luật Việc làm năm 2013; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Đình chỉ xét xử yêu cầu khởi kiện "Tranh chấp về tiền lương" của nguyên đơn bà Đặng Thị Tuyết M đối với bị đơn Công ty TNHH một thành viên H.

2. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện "Tranh chấp về bảo hiểm xã hội, về bảo hiểm y tế, về bảo hiểm thất nghiệp" của nguyên đơn bà Đặng Thị Tuyết M đối với bị đơn Công ty TNHH một thành viên H.

Buộc Công ty TNHH một thành viên H phải đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp cho bà Đặng Thị Tuyết M – Số sổ Bảo hiểm xã hội: 8022730216 tại Bảo hiểm xã hội huyện C với số tiền là 4.145.945 đồng.

Công ty TNHH một thành viên H còn phải chịu khoản tiền lãi do chậm đóng các khoản bảo hiểm trên cho Bảo hiểm xã hội huyện C với mức lãi suất

theo quy định của pháp luật về bảo hiểm xã hội tương ứng với thời gian chậm đóng.

3. Về án phí: Công ty TNHH một thành viên H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

4. Bản án sơ thẩm, các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện C;
- CC.THADS huyện C;
- Các đương sự;
- Lưu án văn/hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Võ Thị Minh Hiệp

TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN** C **TỈNH LONG AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 948/2023/LĐ-ST
Ngày: 10-8-2023
V/v tranh chấp về tiền lương, về bảo hiểm xã hội, về bảo hiểm y tế, về bảo hiểm thất nghiệp

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C**, TỈNH LONG AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Minh Hiệp

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Ngọc Huy – Phó trưởng phòng Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện C, tỉnh Long An

2. Bà Dương Bích Cảm – Trưởng Phòng Văn hóa - Thông tin huyện C, tỉnh Long An.

- Thư ký ghi biên bản: Ông Cao Chánh Nhật – Thư ký Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Long An tham gia phiên tòa: Bà Phan Thị Thơ – Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 8 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 198/2023/TLST-LĐ ngày 02 tháng 02 năm 2023 về *"Tranh chấp về tiền lương, về bảo hiểm xã hội, về bảo hiểm y tế, về bảo hiểm thất nghiệp"*, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 1026/2023/QĐXXST-LĐ ngày 14 tháng 6 năm 2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: ông Bùi Hữu M, sinh năm 2001, địa chỉ: Ấp H, xã L, huyện C, tỉnh Long An.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Thanh T, sinh năm 1966, địa chỉ: Ấp 1A, xã T, huyện C, tỉnh Long An.

2. Bị đơn: Công ty TNHH một thành viên H; địa chỉ trụ sở: Lô C, đường số 01, khu công nghiệp T, thị trấn C, huyện C, tỉnh Long An.

Người đại diện theo pháp luật của bị đơn: Ông L, chức danh: Tổng giám đốc.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bảo hiểm xã hội huyện C; địa chỉ: Số 38 đường Nguyễn Thái B, khu phố 4, thị trấn C, huyện C, tỉnh Long An.

Người đại diện theo pháp luật của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Lê Hồng P, chức vụ: Giám đốc.

(Các đương sự vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và lời trình bày của đương sự, vụ án có nội dung như sau:

Nguyên đơn ông Bùi Hữu M khởi kiện yêu cầu bị đơn Công ty TNHH một thành viên H phải:

- Đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp cho nguyên đơn với số tiền là 4.173.162 đồng.

- Thanh toán tiền lương cho nguyên đơn với số tiền là 3.808.882 đồng.

Trong quá trình giải quyết vụ án, ngày 27 tháng 3 năm 2023, nguyên đơn rút yêu cầu khởi kiện về việc yêu cầu Công ty TNHH một thành viên H thanh toán tiền lương còn nợ nêu trên. Nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện về việc yêu cầu Công ty TNHH một thành viên H phải đóng tiền bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp còn nợ cho nguyên đơn tương ứng với thời gian chưa đóng theo số tiền do Bảo hiểm xã hội huyện C cung cấp. Số tiền nợ các loại bảo hiểm theo đơn khởi kiện chỉ là số nợ tạm tính đến thời điểm khởi kiện.

Bị đơn Công ty TNHH một thành viên H đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng theo quy định pháp luật. Tuy nhiên, bị đơn vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng, không gửi văn bản thể hiện ý kiến cũng như không cung cấp tài liệu, chứng cứ đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Bảo hiểm xã hội huyện C do ông Lê Hồng P đại diện thống nhất với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, đề nghị Công ty TNHH một thành viên H phải đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp còn nợ cho nguyên đơn.

Ngày 22 tháng 5 năm 2023, Bảo hiểm xã hội huyện C cung cấp Bảng tính số phải đóng của đơn vị nợ - Công ty TNHH một thành viên H đối với nguyên đơn. Theo đó, mức lương đóng bảo hiểm xã hội của nguyên đơn trong các tháng chưa nộp bảo hiểm xã hội cụ thể như sau: tháng 5 năm 2021 là 4.454.923 đồng, tháng 6 năm 2021 là 4.534.000 đồng, tháng 7 năm 2021 là 3.920.000 đồng. Đồng thời, xác định số tiền mà Công ty TNHH một thành viên H nợ bảo hiểm xã hội từ tháng 5 đến tháng 7 năm 2021 đối với trường hợp của nguyên đơn là 4.173.162 đồng.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C phát biểu:

Về thủ tục tố tụng: Những người tiến hành tố tụng và những người tham gia tố tụng tuân thủ đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung:

- Đối với yêu cầu khởi kiện về tiền lương: Trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn rút yêu cầu khởi kiện về việc yêu cầu Công ty TNHH một thành viên H thanh toán tiền lương còn nợ. Việc rút yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là hoàn toàn tự nguyện nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự, đình chỉ xét xử đối với yêu cầu khởi kiện này của nguyên đơn.

- Đối với yêu cầu khởi kiện về tiền nợ bảo hiểm xã hội: Căn cứ vào quá trình tham gia bảo hiểm xã hội của nguyên đơn cùng Bảng tính số phải đóng của đơn vị nợ ngày 22 tháng 5 năm 2023 do Bảo hiểm xã hội huyện C cung cấp, có đủ cơ sở xác định Công ty TNHH một thành viên H chưa đóng tiền bảo hiểm xã hội cho nguyên đơn với số tiền là 4.173.162 đồng. Do đó, yêu cầu khởi kiện này của nguyên đơn là có cơ sở, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Căn cứ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và nội dung vụ án, Tòa án xác định quan hệ tranh chấp là "Tranh chấp về tiền lương, về bảo hiểm xã hội, về bảo hiểm y tế, về bảo hiểm thất nghiệp" theo quy định tại khoản 1 Điều 32 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn là Công ty TNHH một thành viên H có địa chỉ trụ sở tại thị trấn C, huyện C, tỉnh Long An nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Long An theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn, người đại diện theo pháp luật của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có đơn đề nghị giải quyết, xét xử vắng mặt; bị đơn Công ty TNHH một thành viên H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt. Căn cứ điểm a, b khoản 2 Điều 227, khoản 1, 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vụ án vắng mặt các đương sự.

[2] Về nội dung: Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thấy rằng:

[2.1] Đối với yêu cầu khởi kiện về tiền lương: Trong quá trình giải quyết vụ án, ngày 27 tháng 3 năm 2023 phía nguyên đơn đã rút yêu cầu khởi kiện về việc yêu cầu Công ty TNHH một thành viên H thanh toán tiền lương còn nợ. Xét thấy, việc rút yêu cầu khởi kiện này là hoàn toàn tự nguyện, căn cứ khoản 2 Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử đối với yêu cầu khởi kiện về tranh chấp tiền lương của nguyên đơn.

[2.2] Đối với yêu cầu khởi kiện về nợ bảo hiểm: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn Công ty TNHH một thành viên H phải đóng tiền nợ bảo hiểm xã hội (bao gồm cả bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp) theo bảng tính mà Bảo hiểm xã hội huyện C cung cấp. Xét thấy:

Giữa nguyên đơn với bị đơn Công ty TNHH một thành viên H ký Hợp đồng lao động số HA-58608. Theo quy định tại khoản 1 Điều 168 Bộ luật Lao động năm 2019; khoản 1 Điều 44 Luật Việc làm năm 2013; khoản 1 Điều 13 Luật Bảo hiểm y tế năm 2008, được sửa đổi bổ sung năm 2014; khoản 1 Điều 21

Luật Bảo hiểm xã hội năm 2014; Quyết định số 595/QĐ-BHXH ngày 14 tháng 4 năm 2017 của Tổng Giám đốc Bảo hiểm xã hội Việt Nam ban hành quy trình thu bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm tai nạn lao động - bệnh nghề nghiệp, quản lý sổ bảo hiểm xã hội, thẻ bảo hiểm y tế (được sửa đổi, bổ sung bởi Quyết định số 505/QĐ-BHXH ngày 27 tháng 3 năm 2020), khi phát sinh hợp đồng lao động theo quy định pháp luật, người sử dụng lao động và người lao động phải tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc, bảo hiểm thất nghiệp và bảo hiểm y tế. Người sử dụng lao động có trách nhiệm lập hồ sơ người lao động theo quy định gửi đến Cơ quan Bảo hiểm xã hội để tham gia các loại bảo hiểm trên. Sổ bảo hiểm xã hội được cấp, mức đóng hoặc mức hưởng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp dựa theo hồ sơ mà người sử dụng lao động lập và cung cấp cho Cơ quan Bảo hiểm xã hội. Trong trường hợp có điều chỉnh thông tin về người lao động tham gia bảo hiểm thì người sử dụng lao động phải lập hồ sơ điều chỉnh gửi cho Cơ quan Bảo hiểm xã hội. Từ tháng 5 đến tháng 7 năm 2021, Công ty TNHH một thành viên H chưa lập và gửi hồ sơ điều chỉnh thông tin tham gia bảo hiểm xã hội của nguyên đơn cho Bảo hiểm xã hội huyện C. Cho nên, căn cứ Sổ bảo hiểm xã hội của nguyên đơn, thông tin do Bảo hiểm xã hội huyện C cung cấp xác định trong thời gian từ tháng 5 đến tháng 7 năm 2021, nguyên đơn là người lao động đang làm việc tại Công ty TNHH một thành viên H, thuộc trường hợp phải đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp.

Tại khoản 2 Điều 21 Luật Bảo hiểm xã hội năm 2014 quy định người sử dụng lao động có trách nhiệm *" Đóng bảo hiểm xã hội theo quy định tại Điều 86 và hàng tháng trích từ tiền lương của người lao động theo quy định tại khoản 1 Điều 85 của Luật này để đóng cùng một lúc vào quỹ bảo hiểm xã hội"*.

Tại khoản 2 Điều 44 Luật Việc làm năm 2013 quy định *"Hằng tháng, người sử dụng lao động đóng bảo hiểm thất nghiệp theo mức quy định tại điểm b khoản 1 Điều 57 của Luật này và trích tiền lương của từng người lao động theo mức quy định tại điểm a khoản 1 Điều 57 của Luật này để đóng cùng một lúc vào quỹ bảo hiểm thất nghiệp"*.

Tại khoản 1 Điều 15 Luật Bảo hiểm y tế năm 2008, được sửa đổi bổ sung năm 2014 quy định *"Hằng tháng, người sử dụng lao động đóng bảo hiểm y tế cho người lao động và trích tiền đóng bảo hiểm y tế từ tiền lương của người lao động để nộp cùng một lúc vào quỹ bảo hiểm y tế"*.

Do đó, hàng tháng Công ty TNHH một thành viên H có trách nhiệm đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp tại Bảo hiểm xã hội huyện C cho người lao động theo quy định. Tuy nhiên, trong thời gian từ tháng 5 đến tháng 7 năm 2021, Công ty TNHH một thành viên H đã không thực hiện đúng trách nhiệm của mình, dẫn đến phát sinh nợ bảo hiểm xã hội tại Bảo hiểm xã hội huyện C. Tại buổi đối thoại về việc trả tiền lương cho công nhân lao động ngày 24 tháng 9 năm 2021 do Ban giám đốc Công ty TNHH một thành viên H, đại diện tập thể người lao động và Công đoàn các khu Công nghiệp tỉnh Long An tổ

chức, phía Công ty TNHH một thành viên H có ý kiến sẽ làm việc với Cơ quan Bảo hiểm xã hội về nội dung đóng nợ bảo hiểm xã hội cho người lao động. Nhưng đến nay phía Công ty TNHH một thành viên H vẫn chưa liên hệ để thực hiện cam kết này.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Công ty TNHH một thành viên H không có ý kiến cũng như không cung cấp tài liệu, chứng cứ đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Trong khi các tài liệu về tiền lương, các thông tin về đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp của người lao động đều do Công ty TNHH một thành viên H lưu giữ. Do đó, không có tài liệu nào khác để xác định mức đóng bảo hiểm xã hội ngoài văn bản mà Bảo hiểm xã hội huyện C cung cấp. Vì vậy, trên cơ sở Bảng tính ngày 22 tháng 5 năm 2023 của Bảo hiểm xã hội huyện C, buộc Công ty TNHH một thành viên H phải có trách nhiệm đóng hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp cho ông Bùi Hữu M - Số sổ Bảo hiểm xã hội: 8022723919 với số tiền là 4.173.162 đồng.

[3] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 32, điểm c khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm a, b khoản 2 Điều 227, khoản 1, 3 Điều 228, khoản 2 Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 168 Bộ luật Lao động năm 2019; các Điều 18, 19, 21, 22, 23, 85, 86 Luật Bảo hiểm xã hội năm 2014; các Điều 13, 14, 15 Luật Bảo hiểm y tế năm 2008, được sửa đổi bổ sung năm 2014; Điều 44 Luật Việc làm năm 2013; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Đình chỉ xét xử yêu cầu khởi kiện "Tranh chấp về tiền lương" của nguyên đơn ông Bùi Hữu M đối với bị đơn Công ty TNHH một thành viên H.

2. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện "Tranh chấp về bảo hiểm xã hội, về bảo hiểm y tế, về bảo hiểm thất nghiệp" của nguyên đơn ông Bùi Hữu M đối với bị đơn Công ty TNHH một thành viên H.

Buộc Công ty TNHH một thành viên H phải đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp cho ông Bùi Hữu M – Số sổ Bảo hiểm xã hội: 8022723919 tại Bảo hiểm xã hội huyện C với số tiền là 4.173.162 đồng.

Công ty TNHH một thành viên H còn phải chịu khoản tiền lãi do chậm đóng các khoản bảo hiểm trên cho Bảo hiểm xã hội huyện C với mức lãi suất theo quy định của pháp luật về bảo hiểm xã hội tương ứng với thời gian chậm đóng.

3. Về án phí: Công ty TNHH một thành viên H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

4. Bản án sơ thẩm, các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện C;
- CC.THADS huyện C;
- Các đương sự;
- Lưu án văn/hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Võ Thị Minh Hiệp